

Các bài suy niệm LỄ CHÚA BA NGÔI – Năm B

Lời Chúa: Dnl 4,32-34.39-40; Rm 8,14-17; Mt 28,16-20

MỤC LỤC

1. Chúa Ba Ngôi.	2
2. Chúa Ba Ngôi.	4
3. Mầu nhiệm tình yêu – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.....	7
4. Nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần.....	10
5. Một định mệnh làm choáng váng mặt mày.....	13
6. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi - Noel Quesson.	16
7. Vinh danh Ba Ngôi.....	19
8. Ba Ngôi cực thánh - Arthur Tone.....	23
9. Một Thiên Chúa – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.	25
10. Nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi.....	29
11. Chúa Ba Ngôi.	31
12. Tình yêu.....	34
13. Hiệp thông.	36
14. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi.....	39
15. Mầu nhiệm tình yêu.	42
16. Tình yêu.....	45
17. Suy Niệm của JKN.....	47
18. Thiên Chúa đo lường trái tim chúng ta.	53
19. Chú giải của Noel Quesson.	56
20. Chú giải của Fiches Dominicales.....	61
21. Chú giải mục vụ của Claude Tassin.	70

1. Chúa Ba Ngôi.

Đoạn Tin Mừng ngắn ngủi vừa nghe đã hé mở cho chúng ta thấy mối quan hệ cũng như vai trò của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trong việc thực hiện tình thương cứu độ đối với con người. Tình thương ấy xuất phát từ Chúa Cha là nguồn gốc và là Đấng khởi xướng. Tình thương ấy được thực hiện cho con người qua Đức Kitô, Con Thiên Chúa xuống thế làm người và chịu chết trên thập giá. Tình thương ấy được thấm nhập vào trong tâm hồn mỗi người chúng ta nhờ Chúa Thánh Thần. Đức Kitô đã trình bày và giới thiệu Chúa Thánh Thần như là Đấng sẽ tiếp nối sứ vụ của Ngài bằng cách giúp cho các môn đệ đi sâu vào ý nghĩa của những lời Ngài đã nói và những việc Ngài đã làm.

Thế nhưng không phải chỉ có dân chúng mà ngay cả các môn đệ đã không hiểu nổi những lời Ngài nói và những việc Ngài làm, bởi vì những lời nói và những việc làm ấy không phải chỉ cao siêu uyên bác mà còn vì chúng diễn tả một trật tự khác với trật tự các ông đang sống.

Hôm ấy bên bờ giếng Gacob, sau khi Chúa Giêsu tiếp chuyện một người phụ nữ Samaria thì các môn đệ mang thức ăn về và mời Ngài dùng. Nhưng Ngài đã bảo họ: Có thứ lương thực Ta phải ăn mà các con không biết. Các môn đệ bèn nói với nhau: Phải chăng có ai đã đem thức ăn lạ cho Ngài. Một lần kia, sau khi nghe Chúa Giêsu giảng về bánh bởi trời, các môn đệ đã phản ứng: Lời chi mà chướng tai thế. Ai nghe cho nổi. Hay trong bữa tiệc ly, Phêrô đã không hiểu nổi cử chỉ Chúa Giêsu quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ, nên đã ngăn cản Ngài: Thầy mà lại rửa chân

cho con ư? Và Chúa Giêsu đã đáp lại: Điều Ta làm nay con không hiểu, nhưng sau này con sẽ hiểu.

Phúc Âm còn ghi lại nhiều bằng chứng của sự không hiểu này. Chẳng hạn sau phép lạ bánh hoá nhiều lần thứ nhất, thánh Marcô đã ghi nhận: Họ không hiểu gì và lòng họ ra như chai đá. Còn lần thứ 2 thì chính Chúa Giêsu đã lên tiếng quở trách các môn đệ: Tại sao các con lo ngại rằng không có bánh. Các con chưa hiểu được hay sao? Cuối cùng một điều các môn đệ đã không hiểu nổi, đó là cuộc khổ nạn của Ngài. Theo thánh Marcô thì Chúa Giêsu đã 3 lần thông báo và giải thích và cả ba lần các ông đều tỏ ra không hiểu gì cả. Lần thứ nhất Phêrô đã lên tiếng can ngăn và đã bị Chúa Giêsu quở trách nặng lời. Còn hai lần kia các ông thình lạng nhưng thầm nghĩ rằng Thầy của mình sẽ lên ngôi trị vì và các ông ngấm ngầm tranh nhau chỗ nhất.

Như chúng ta đã thấy màu nhiệm Chúa Ba Ngôi là một màu nhiệm lớn trong đạo, vượt qua cái giới hạn nhỏ bé của trí khôn con người. Sở dĩ chúng ta biết được phần nào là nhờ Chúa Giêsu đã tỏ lộ. Điểm cốt yếu không phải là bàn luận xem thế nào là 3 và thế nào là 1. Nhưng chính là **tình thương của Thiên Chúa**. Đúng thế màu nhiệm Chúa Ba Ngôi chính là màu nhiệm tình thương của Thiên Chúa. Được khởi xướng do Chúa Cha, được thực hiện do Chúa Con và được tiếp nối do Chúa Thánh Thần. Tình thương ấy ngày nay vẫn còn được tiếp diễn qua từng người Kitô hữu, cũng như qua từng cộng đoàn, qua từng giáo xứ bằng những nỗ lực, những cố gắng liên kết mọi người lại trong công bình, yêu thương và hợp nhất. Cuộc sống của Chúa Ba Ngôi là tình thương. Ước chi cuộc sống của mỗi người chúng ta cũng phải ngập tràn tình thương để trở nên một phần ảnh trung thực của Chúa Ba Ngôi.

2. Chúa Ba Ngôi.

Mầu nhiệm đức tin mà chúng ta mừng kính ngày hôm nay, đó là chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, nhưng Ngài có Ba Ngôi. Chúa Cha là Thiên Chúa, Chúa Con là Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa. Nhưng vì cùng chung một bản tính, nên chỉ làm nên một Thiên Chúa. Không một trí khôn nào có thể hiểu thấu. Vì vậy chúng ta hãy khiêm nhường mà thưa lên: Lạy Chúa, chúng con tin và xin giúp đỡ đức tin nhỏ bé của chúng con.

Thế nhưng, tại sao chúng ta lại mừng kính vào ngày Chúa nhật hôm nay. Ngày lễ này chính là ngày lễ kết thúc cho những mầu nhiệm mà chúng ta đã mừng kính, từ đầu niên lịch phụng vụ cho đến bây giờ. Ba Ngôi cộng tác với nhau trong công trình cứu độ. Chúa Cha đã sai Con Một Ngài xuống thế như lời thánh Gioan đã viết: Chúa Cha yêu thương chúng ta đến nỗi đã trao ban chính Con Một của Ngài. Ngài đã kêu mời chúng ta bước vào đời sống đức tin. Chúa Con, Đấng cứu độ đã làm người, đã chịu chết vì chúng ta, để nhờ đó chúng ta được cứu chuộc và trở nên con cái Thiên Chúa.

Còn Chúa Thánh Thần, sau khi Chúa Giêsu về trời, Ngài chính là Đấng thủ lãnh, Đấng hướng dẫn, Đấng an ủi của chúng ta. Vì những lợi ích cao cả ấy, chúng ta hãy cảm tạ Thiên Chúa. Thực vậy, lễ Chúa Ba Ngôi phải là một lời kinh tạ ơn vang lên trong Giáo Hội. Nó bao gồm biến cố Giáng Sinh, Hiện Linh, Phục Sinh, Lên Trời và Hiện Xuống. Sở dĩ Giáo Hội đặt ngày lễ hôm nay vào Chúa nhật đầu tiên sau lễ Hiện Xuống là vì Giáo Hội muốn nhắc cho chúng ta nhớ rằng mỗi ngày Chúa nhật phải là một ngày lễ kính Chúa Ba Ngôi. Mỗi ngày Chúa nhật phải là một ngày thánh hiến cho

Chúa Ba Ngôi. Mỗi ngày Chúa nhật phải là một ngày dành riêng để chúng ta cảm tạ Chúa Ba Ngôi. Chúa Cha đã tạo dựng và kêu mời chúng ta. Chúa Con đã Phục sinh và cứu chuộc chúng ta. Chúa Thánh Thần đã thánh hóa và biến chúng ta trở nên đền thờ cho Ngài. Hơn nữa, chính Ngài hiện diện vào ngày thứ nhất mà khai sinh ra Giáo Hội. Vì thế ngày Chúa nhật phải là một ngày dành riêng để tôn kính Chúa Ba Ngôi.

Hơn thế nữa, nếu chúng ta suy nghĩ, chúng ta sẽ thấy cuộc đời của chúng ta đã thấm nhuần biết bao ơn trọng đại của Chúa Ba Ngôi. Các bí tích mà chúng ta đã lãnh nhận đều được cử hành nhân danh Chúa Ba Ngôi. Với Bí tích Rửa Tội, chúng ta nghe thấy lời đọc: Ta rửa con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Với Bí tích Giải tội, chúng ta nghe thấy lời đọc: Vậy Cha tha tội cho con nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Đời sống người Kitô hữu được bắt đầu và hoàn tất trong Chúa Ba Ngôi. Mỗi khi khởi sự hay kết thúc một công việc nào đó, chúng ta thường làm dấu và đọc: Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Phần nhiều các kinh Giáo Hội đọc, đều được dâng lên cho Chúa Ba Ngôi. Chẳng hạn kinh Sáng danh. Đây cũng là một lời kinh thường đọc Giáo Hội sử dụng nhiều hơn cả. Mỗi một giờ kinh đều được bắt đầu bằng kinh Sáng danh, mỗi một thánh vịnh đều được kết thúc bằng kinh Sáng Danh. Kinh Sáng Danh chính là tiếng chuông vang lên đều đều nơi nhà Chúa.

Rồi kinh: Vinh danh Thiên Chúa trên trời, kinh Tạ ơn, đều là những lời kinh dâng tiến Chúa Ba Ngôi. Và còn nhiều lời

kinh khác nữa, chẳng hạn kinh Tin kính và những lời đọc trong thánh lễ....

Xem đó, chúng ta thấy từ sinh hoạt cá nhân đến sinh hoạt Giáo Hội, tất cả đều tuôn chảy tới Chúa Ba ngôi, ước gì cuộc đời chúng ta cũng sẽ được diễn ra trong tình thương yêu của Chúa Ba Ngôi, để tất cả chúng ta xứng đáng là con của Chúa Cha, là em của Chúa Giêsu và là chiến sĩ của Chúa Thánh Thần.

3. Mầu nhiệm tình yêu – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.

Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi chính là mầu nhiệm tình yêu thương.

Từ đời đời, Chúa Cha yêu Chúa Con. Tình yêu ấy lớn lao đến nỗi Chúa Cha đã sinh ra Chúa Con giống hệt như mình. Con là hình ảnh hoàn hảo, nguyên tuyền của Cha. Con là chính Cha, nên Đức Giêsu nói: *“Ai thấy Thầy là thấy Cha”* (Ga 14,9). Cha có gì thì ban tất cả cho Con. Nên sau này Đức Giêsu đã nói: *“Tất cả những gì của Cha đều là của Con”* (Ga 16,15). Tình Cha yêu Con thật lớn lao, kỳ diệu. Tình Con đáp lại tình Cha cũng nồng nàn tha thiết không kém. Những gì Con nhận được do tình yêu của Cha thì Con dâng lại cho Cha tất cả. Đức Giêsu vì yêu mến Chúa Cha, nên đã vui lòng xuống thế làm người để cứu chuộc nhân loại. Trọn cuộc đời, Người luôn tìm thánh ý Chúa Cha để thi hành. Người luôn tâm niệm: *“Lương thực của Thầy là làm theo ý Đấng sai Thầy”* (Ga 4,34). Người từ bỏ hết ý riêng mình để chỉ làm theo ý Chúa Cha. Người nên một với Đức Chúa Cha trong tâm tình, trong tư tưởng, trong hành động. *“Cha ở trong Con và Con ở trong Cha”* (Ga 14,10). Trong giờ hấp hối, dù sợ hãi cái chết đến độ mồ hôi máu tuôn ra, nhưng Đức Giêsu vẫn luôn vâng theo ý Chúa Cha: *“Lạy Cha, nếu có thể được, thì xin cho Con khỏi uống chén này. Xin đừng theo ý Con, nhưng theo ý Cha mà thôi”* (Mt 26,39). Thánh Phaolô đã tóm tắt về cuộc đời Người: *“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự”* (Phil 2,6-8). Tất cả thái độ vâng phục nói lên

sự dâng hiến trọn vẹn cho Chúa Cha. Tình yêu nối kết Chúa Cha và Chúa Con là Chúa Thánh Thần.

Ba Ngôi là lò lửa tình yêu lúc nào cũng ngùn ngụt cháy. Ba Ngôi là nguồn mạch tình yêu không bao giờ vơi cạn. Cuộc trao đổi cho đi và nhận lãnh làm cho tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa ngày càng sung mãn dồi dào. Tất cả mọi tình yêu đều bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi. Tất cả mọi tình yêu muốn trung thực và bền vững đều phải học theo khuôn mẫu tình yêu Chúa Ba Ngôi. Hạnh phúc là ta được tham dự vào bầu khí yêu đương của Chúa Ba Ngôi. Hạnh phúc sẽ đến khi mọi người biết yêu thương nhau trong tình yêu của Chúa Ba Ngôi.

Hôm nay, khi truyền cho ta đi rửa tội cho mọi người nhân danh Chúa Ba Ngôi, Đức Giêsu muốn ta đem tình yêu rửa sạch những oán ghét hận thù đang tàn phá thế giới. Người mong ta đem ngọn lửa tình yêu thấp sáng những gọc tối tăm chiến tranh, chia rẽ. Người mong ta đem mưa tình yêu tưới gội những vùng đất khô cằn vì thiếu vắng tình thương tha thứ. Người muốn cho tình yêu lên ngôi ngự trị trong hết mọi tâm hồn.

Phần ta, những môn đệ của Chúa, mỗi khi ta làm dấu Thánh giá nhân danh Chúa Ba Ngôi, ta hãy xin Ba Ngôi Thiên Chúa in tình yêu thánh thiện của Người vào tâm hồn ta. Xin cho ta được tham dự vào tình yêu vô cùng sung mãn của Người. Xin cho ta trở nên một đốm lửa trong lò lửa yêu thương của Người. Được cháy trong lò lửa tình yêu Chúa Ba Ngôi, ta sẽ trở nên giống như Người, luôn biết cho đi, luôn biết dâng hiến, luôn mưu tìm hạnh phúc cho tha nhân.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1- Khi cầu nguyện, Đức Giêsu gọi Thiên Chúa là Cha. Bạn có cảm thấy Thiên Chúa là người Cha yêu thương và gần gũi không?
- 2- Bạn có mong muốn được tham dự vào luồng tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa không?
- 3- Thiên Chúa dựng nên bạn giống hình ảnh Người. Bạn đã thực sự là hình ảnh tình yêu thương của Chúa đối với những người chung quanh chưa?
- 4- Sau khi đã hiểu rõ mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi, bạn sẽ có thái độ nào đối với Chúa và đối với anh em?

4. Nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần.

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

"Nếu bạn đi khắp cùng trời cuối đất, bạn sẽ gặp những dấu vết của Thiên Chúa. Nếu bạn đi thẳng vào cung lòng bạn, bạn sẽ gặp chính Thiên Chúa."

Nhiều người đã gặp thấy Ngài nhờ chiêm niệm suy tư. Nhưng con người không thể biết hết về Thiên Chúa, cũng không thể mô tả cho đủ về Ngài. Có những thiếu sót, vụng về và đôi khi sai lạc.

Ai có thể giúp ta thấy được khuôn mặt thực của Thiên Chúa? Ai sẽ chỉ cho ta con đường để gặp gỡ Ngài? Phải là Đấng ở nơi cung lòng Thiên Chúa, Đấng ấy là Đức Giêsu, Ngôi Lời nhập thể.

Nhờ Đức Giêsu mà mầu nhiệm Thiên Chúa được vén mở, nhờ Ngài mà chúng ta biết có một Thiên Chúa duy nhất trong ba Ngôi Vị là Cha, Con và Thánh Thần. Ba Ngôi khác nhau nhưng là cùng một Thiên Chúa.

Thiên Chúa là Tình Yêu, Ngài duy nhất nhưng không đơn độc.

"Ta và Cha là một" (Ga 14,10).

"Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta" (Ga 16,15).

Tình yêu khăng khít giữa Cha và Con là Thánh Thần. Trong niềm hạnh phúc sung mãn, Ba Ngôi đã dựng nên con người giống hình ảnh mình và muốn đưa con người đi vào hiệp thông với Thiên Chúa.

"Đến với Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong Chúa Thánh Thần": đó là hành trình thiêng liêng của mọi Kitô hữu.

Chúng ta cần ý thức về sự hiện diện của Ba Ngôi ở trong ta. "Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy và Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy và Chúng Ta sẽ đến và cư ngụ nơi người ấy" (Ga 14,23). "Cha sẽ ban cho các anh một Đấng Phù Trợ khác để Ngài ở với các anh luôn mãi" (Ga 14,16).

Chúng ta cần có tương quan riêng với từng Ngôi!

- Chúa Cha, Đấng hằng làm việc để duy trì vũ trụ, con người.
- Chúa Con, Đấng cứu chuộc nhân loại bằng hy sinh mạng sống.
- Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hoá và dẫn dắt Giáo Hội.

Sống màu nhiệm Chúa Ba Ngôi là sống hiệp thông và chia sẻ, là ở lại trong Tình Yêu vì "ai ở trong Tình Yêu thì ở lại trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở lại trong người ấy" (1Ga 4,16).

Mỗi ngày chúng ta làm dấu nhiều lần trên thân xác: "Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần". Ước gì chúng ta cũng biết in dấu Chúa Ba Ngôi trên cuộc đời ta, trên thế giới chúng ta đang sống.

Chúng ta đã được chịu Phép Rửa nhân danh Chúa Ba Ngôi, nhưng làm Phép Rửa cho muôn dân vẫn còn là ước mơ Đức Giêsu chờ ta thực hiện.

Gợi Ý Chia Sẻ

- Khi cầu nguyện, Đức Giêsu gọi Thiên Chúa là Abba, Cha ơi! Có khi nào trong đời, bạn thấy Thiên Chúa thật là người Cha nhân từ không? Có khi nào bạn gặp khủng hoảng đến nỗi mất niềm tin rằng Cha yêu mình không?

- Một thi sĩ Pháp - Jacques Prévert - đã viết hai câu thơ ngắn:

*"Lạy Cha chúng con ở trên trời,
xin Cha cứ ở yên trên ấy!"*

Theo bạn, Thiên Chúa có phải là kẻ làm phiền con người không?

Câu Nguyện

Giữa một thế giới đề cao quyền lực và lợi nhuận, xin dạy con biết phục vụ âm thầm.

Giữa một thế giới say mê thống trị và chiếm đoạt, xin dạy con biết yêu thương tự hiến.

Giữa một thế giới đầy phe phái chia rẽ, xin dạy con biết cộng tác và đồng trách nhiệm.

Giữa một thế giới đầy hàng rào kỳ thị, xin dạy con biết coi mọi người như anh em.

Lạy Chúa Ba Ngôi, Ngài là mẫu mực của tình yêu tinh ròng, xin cho các Kitô hữu chúng con trở thành tình yêu cho trái tim khô cằn của thế giới. Xin dạy chúng con biết yêu như Ngài, biết sống nhờ và sống cho tha nhân, biết quảng đại cho đi và khiêm nhường nhận lãnh.

Lạy Ba Ngôi chí thánh, xin cho chúng con tin vào sự hiện diện của Chúa ở sâu thẳm lòng chúng con, và trong lòng từng con người bé nhỏ.

5. Một định mệnh làm choáng váng mặt mày.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’ - Achille Degeest)

Đức Giêsu tự giới thiệu cho người ta như là Ngôi Con, trên Ngài Chúa Thánh Thần đậu xuống. Với tư cách là Ngôi Con, Ngài không ngừng quy về Chúa Cha hành động của Ngài. Ngài là Ngôi Con mặc khải Ngôi Cha trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

Tin vào Đức Giêsu Kitô là dẫn thân chấp nhận mẫu nhiệm căn bản này. Không phải chỉ là một sự chấp nhận về tinh thần thôi. Nhưng là một sự tự hiến toàn thể con người ta vào trong hiệp thông sống động với Thiên Chúa hằng sống, Đấng, với tư cách là Cha, sẽ làm cho ta trở nên con cái Người, với tư cách là Thánh Thần sẽ thông báo cho ta sự sống Thiên Chúa.

Niềm tin này sẽ được thành toàn nhờ phép Rửa tội. Chính phép Rửa tội làm cho con người đạt tới tình trạng làm con Thiên Chúa – làm anh em với Đức Kitô, là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần. Nhờ niềm tin, con người đáp lại lời mời gọi của Chúa, lời mời gọi này được truyền đạt nhờ lời rao giảng của Giáo Hội. Nhờ phép Rửa tội, Thiên Chúa tiếp nhận bước tiến của con người và làm cho con người đi vào mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Như thế, có hai yếu tố chứa đựng trong Lời Đức Giêsu nói: “Hãy đi thu nạp môn đệ khắp muôn dân, rửa tội cho họ, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Ta có thể hiểu chữ “môn đệ” bằng hai cách:

- a. việc chấp nhận lời rao giảng của Đức Giêsu, và
- b. việc đi vào hiệp thông với Thiên Chúa nhờ bí tích Rửa tội.

Như thế, xuyên qua lời rao giảng của Đức Giêsu và nhờ phép Rửa tội, rõ ràng là con người tiến đến một định mệnh làm choáng váng mặt mày: con người được tham dự vào chính đời sống của Thiên Chúa được mạc khải như là Cha, Con, Thánh Thần.

Đâu là những hiệu quả thực tế của phép rửa chúng ta? Ở đây, chúng ta nêu lên 2 điểm:

1) Hậu quả thứ nhất được chỉ rõ qua công thức: “Phép rửa nhân danh Đức Giêsu”. Thật vậy, nhiều đoạn Tân Ước nói về phép rửa nhân danh Đức Giêsu. Có gì khác với phép rửa nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi không? Trong bài diễn từ thứ nhất, thánh Phêrô nói: “Mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha thứ tội lỗi, và các người sẽ được lĩnh ơn Thánh Thần” (Tđcv 2,38). Không thấy nói đến một phép rửa được trao ban mà không móc nối với Chúa Cha, Con và Thánh Thần. Như thánh Phaolô thường dạy: Phép rửa nhân danh Đức Giêsu chỉ rõ hậu quả này: kẻ chịu phép rửa thuộc về Đức Kitô, được liên kết với Đức Kitô nhờ được tham dự cùng một đời sống và được liên kết với các người chịu phép rửa khác nhờ được cùng liên kết với Đức Kitô. Thánh Phaolô cũng nói: “Kẻ chịu Phép Rửa trở nên anh em với Đức Kitô” (Rm 8,29), “Đền Thờ của Chúa Thánh Thần” (1Cr 6,19), “nghĩa tử của Chúa Cha” (Gal 4,6).

2) Tiếp đến là nhờ Phép Rửa tội, người tín hữu đi vào trong một quá trình đồng hoá với Đức Kitô. Đức Giêsu đã chủ tâm muốn hoàn toàn trở nên Người Con ở giữa chúng ta. Ngài mời gọi chúng ta chỉ mơ ước một điều duy nhất: đến lượt chúng ta cũng hãy cố gắng trở nên con cái Thiên Chúa. “Được rửa tội trong Đức Kitô” (Gal 3,27). Đối với thánh Phaolô, mặc lấy Đức Kitô là để cho mình biến

hoá thành Đức Kitô. Và đó là công việc của Chúa Thánh Thần. Có được thể mới là thành công trong vấn đề ơn kêu gọi làm Con Thiên Chúa. Nhưng điều này không thể thực hiện được mà không có sự cộng tác của chúng ta. Một cách đơn sơ. Vấn đề đối với chúng ta chẳng phải là: cố gắng bước chân theo gót Đức Kitô sao?

6. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi - Noel Quesson.

Trên chuyến xe lửa Lyon-Paris, một thanh niên sang trọng ngồi bên một ông già ăn mặc thô sơ, có vẻ quê mùa. Thấy cụ già cầm râu chuối, miệng lẩm bẩm đọc kinh, chàng thanh niên gọi chuyện:

- Tôi thấy ông vẫn còn tin tưởng ở tập quán thời trung cổ. Chắc ông cũng tin Đức Mẹ Đồng Trinh và những chuyện ghi trong sách Thánh, được nhai đi nhai lại trong các nhà thờ chứ gì?

Ông già trả lời:

- Đúng vậy đó cậu ạ. Còn cậu thì sao?

Chàng thanh niên cười rộ:

- Tôi mà lại tin theo những chuyện vớ vẩn ấy à? Tôi đã tìm được sự thật đầy đủ ở trường Đại học. Ông cũng nên từ bỏ râu chuối, để có giờ mà đọc các sách khoa học tân tiến.
- Tôi cũng muốn thế, nhưng sợ không hiểu nổi khoa học.
- Được rồi, tôi sẽ gửi biếu ông một số sách. Ông có biết đọc không?
- Cám ơn cậu, tôi có biết đọc.
- Thế thì tốt rồi, nhưng xin ông cho địa chỉ để tôi gửi sách.

Ông già rút trong túi ra một tấm danh thiếp, và cậu thanh niên tròn đôi mắt đọc thấy trên đó ghi: Louis Pasteur –Viện nghiên cứu khoa học–Paris. Đó là người đã viết nhiều sách khoa học mà người thanh niên say mê nghiên gắm.

Trong đạo Công giáo có nhiều mầu nhiệm, cao sâu trên hết là mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi. Đã là mầu nhiệm thì trí khôn con người khó mà thấu hiểu được. Nhưng nếu khiêm

tồn cầu nguyện và tìm hiểu, ta vẫn có thể tiếp thu những mầu nhiệm đó mà không thấy nghịch lý chút nào. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi đã được chính Chúa Giêsu, một trong Ba Ngôi diễn tả và dạy dỗ chúng ta bằng những lời lẽ minh bạch. Vì thế mầu nhiệm này đã được mọi người, kể cả những nhà bác học, những người coi trọng lý trí phải suy nghĩ, và tin nhận.

Trong lễ Chúa Ba Ngôi hôm nay, Giáo Hội cho ta đọc lại năm câu cuối cùng của Tin Mừng theo Thánh Matthêu, đây là những lời kết thúc và tóm gọn toàn bộ giáo lý của Thánh Matthêu. Thấy Chúa tới, các môn đệ đã sụp lạy suy tôn Người. Đó là thái độ trước nhan Thiên Chúa, thái độ của những người nhận ra Thiên tính của Đức Giêsu (Mt 14,33; 2,11; 15,25). Tuy vậy vẫn có một số còn hoài nghi. Giáo Hội Chúa luôn là tập đoàn tội nhân. Niềm tin các tông đồ cũng như niềm tin của mọi người chúng ta luôn pha trộn nghi ngờ, hoang mang, một niềm tin trên đường đi tới. Giáo Hội tiếp đón Chúa, luôn là Giáo Hội “những người chỉ mới có chút ít đức tin” (Mt 14,31).

Tuy nhiên Chúa Giêsu vẫn không ngần ngại tiến lại gần họ, như Chúa đã lại đến bên họ sau cuộc biến hình trên núi (Mt 17,7). Cũng như Chúa vẫn tiến lại gần những người chưa có thể hoặc chưa muốn tuyên xưng một đức tin toàn vẹn, rõ ràng.

Khi đã lại gần bên ta, Chúa trao cho ta nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng của Người. Nhiệm vụ đó là biến đổi toàn nhân loại thành môn đệ Chúa để mọi người đều tuyên xưng cùng một niềm tin. Tin vào Chúa là Cha vì đã tự bỏ mình và trao tặng tất cả cho Chúa Con. Tin Chúa Con đã tự hủy bỏ và

hiến dâng tất cả cho Chúa Cha; Tin Thánh Thần là tình yêu chuyển thông giữa Chúa Cha và Chúa Con.

Điều Chúa muốn là **“tập hợp mọi người trong một tình yêu”**. Thiên Chúa là một cộng đồng tình yêu hiệp nhất. Phải tìm bản tính của Giáo Hội nơi bản tính Thiên Chúa Ba Ngôi.

Kính lạy Chúa Ba Ngôi cực Thánh, xin kết hiệp chúng con trong tình yêu của Chúa để chúng con lấy hành động đức tin và cuộc sống bác ái yêu thương, minh chứng màu nhiệm Tình Yêu hiệp nhất của Ngài.

7. Vinh danh Ba Ngôi.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Biển cổ lớn đã được khơi động trong Giáo Hội là mừng năm sinh thứ 2000 của Chúa Giêsu. Như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã khẳng định trong Tông Thư “Tiến đến Thiên niên kỷ thứ ba”. Chủ đề học hỏi của ba năm chuẩn bị là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Năm 1997 dành cho suy tư về Đức Kitô, Ngôi Lời của Chúa Cha, làm người do hoạt động của Chúa Thánh Thần (số 40). Năm 1998 dành cho Chúa Thánh Thần... Đáng đồng bản tính với Chúa Cha và Chúa Con, trong mầu nhiệm tuyệt đối của Thiên Chúa vừa là một vừa là ba, là Ngôi vị tình yêu, tặng phẩm vĩnh hằng, nguồn mạch vĩnh cửu của mọi ân huệ Chúa ban... (số 44). Năm 1999, năm thứ ba và là năm cuối cùng, hướng đến Cha trên trời, Đáng đã sai Đức Kitô và là Đáng mà Ngài đã trở về (x. Ga 16,28. Số 49).

Trong các Thánh Lễ Chúa Nhật, chúng ta đều tuyên xưng: “Tôi tin kính một Thiên Chúa duy nhất là Chúa Cha toàn năng, Đáng tạo thành trời đất. Tôi tin kính một Chúa duy nhất là Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, được Chúa Cha sinh ra trước muôn thuở muôn đời. Tôi tin kính Chúa Thánh Thần, Người là Chúa và là Đáng ban sự sống, Người phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con”. Đó là lời tuyên xưng đức tin trong Kinh Tin Kính, một công thức thần học súc tích, mang nặng tính chất lý luận dài dòng và khó hiểu.

Thế nhưng, đây là một mầu nhiệm tuyệt đối nhất trong các mầu nhiệm: **Mầu nhiệm hiệp thông sự sống và tình yêu.**

Thiên Chúa là tình yêu, nghĩa là Ngài **không đơn độc một mình**. Nếu như Ngài đơn độc một mình thì Ngài sẽ yêu một mình Ngài một cách ích kỷ vô cùng. Nhưng Ngài là ba: Cha, Con và Thánh Thần. Là ba, nhưng cả ba hoàn toàn yêu thương nhau, hiến tặng sự sống cho nhau, hoàn toàn tương quan, hiệp nhất với nhau: Cha hoàn toàn là của Con, Con hoàn toàn là của Cha và mối tương quan tình yêu và sự sống này giữa Cha và Con là chính Chúa Thánh Thần.

Tình yêu Thiên Chúa **không khép kín lại nơi cộng đồng Ba Ngôi**, nhưng lan tỏa ra ngoài trên khắp vũ trụ và đến nhân loại: “Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban cho thế gian quà tặng quý giá nhất là Người Con chí ái của Ngài, nghĩa là chính sự sống của Thiên Chúa”. Rồi đến lượt Người Con ấy cũng lại trao ban Thánh Thần, nghĩa là chính sự sống của Ngài cho thế gian. Chính nơi người Con ấy, nơi bản thân, cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu mà chúng ta nhận ra được Thiên Chúa là tình yêu và thế nào là sống như con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa: “Ai không yêu thương anh em là không biết Thiên Chúa” (1Ga 4,8), còn ai đã biết Thiên Chúa thì phải yêu thương anh em như Ngài đã yêu thương, “vì Thiên Chúa là Tình yêu”.

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi còn là **mầu nhiệm của sự hiệp nhất**. Ước vọng hiệp nhất và nên một của những người yêu nhau sẽ được thực hiện nơi người con họ cho nhau. Nó là của chàng và cũng là của nàng. Nó là chúng ta, là tình yêu chung mà họ có thể thấy được. Tình yêu giữa hai người đã triển nở thành tình yêu chung trong một ngôi vị thứ ba: Họ trở thành tình yêu chung trong một ngôi vị thứ ba: Họ trở thành một gia đình. Hình ảnh gia đình ấy có thể giúp chúng ta tiếp cận phần nào với mầu nhiệm Thiên Chúa

Ba Ngôi-gọi là phần nào, bởi vì mọi hình ảnh đều bất toàn không thể diễn đạt tương xứng được sự khác biệt nhưng lại duy nhất vô biên nơi Thiên Chúa. Có thể nói Thiên Chúa là một gia đình: Cha, Con và Thánh Thần. Yêu thương chính là bản tính thần linh chung của Ba Ngôi, là lời lý giải cho mầu nhiệm cao cả mà chúng ta tuyên xưng.

Mầu nhiệm đức tin không bao giờ là một trò chơi và thách đố trí tuệ, nhưng luôn hàm chứa lời mời gọi sự sống Thiên Chúa Ba Ngôi là một thực tại sống động trong đời sống người kitô hữu. Thật vậy, đời sống kitô hữu được khai sinh nhờ bí tích Thánh Tẩy “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Lời cầu nguyện luôn luôn là lời nguyện “với Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong Chúa Thánh Thần”. Thánh Lễ, trọng tâm của đời sống kitô hữu, cũng được khai mở và kết thúc trong Danh Chúa Ba Ngôi. Ba Ngôi đang sống trong lòng mỗi người, đời sống Ba Ngôi đang diễn ra trong mỗi tâm hồn. Từng giây từng phút, người Kitô hữu được liên kết chặt chẽ với Chúa Con, đến độ khi được tràn đầy Thánh Thần của Ngài, người kitô hữu trở thành con của Cha trên trời. Vì vậy, phúc lành vĩ đại nhất cho kẻ tin là “được tràn đầy ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, đầy tình thương của Chúa Cha và ơn hiệp thông của Chúa Thánh Thần” (1Cv 13,13). Do đó, sự nhận biết Thiên Chúa là tình yêu và là tình yêu cứu độ phải là sức đẩy cho chúng ta yêu thương mọi người anh em như Thiên Chúa yêu thương.

Như nơi Thiên Chúa, khởi điểm của tình yêu là mở ra, thông ban, chia sẻ. Thái độ mở ra, thông ban, chia sẻ này đòi hỏi phải ra khỏi bản thân và đi đến với người khác. Thái độ này đòi hỏi rũ bỏ nỗi trạo ích kỷ vốn tiềm tàng ngay trong suy nghĩ, ước mơ, và tính toán để thực sự biết quan

tâm đến ích lợi và hạnh phúc của người khác, biết nhìn nhận người khác ngay trong cái khác biệt của họ.

Liệu màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi có là nền tảng cho sự hiệp thông trong cộng đoàn chúng ta không? Mỗi người trong cộng đoàn- từ cộng đoàn họ đạo đến khu phố, gia đình – có cảm thấy mình “yêu và được yêu” không? Có biết cho và nhận cách khiêm tốn không? Dấu Thánh Giá được ghi trên người “nhân Danh Chúa Ba Ngôi” có tác động gì trong đời sống chúng ta không? Có là tấm gương cho chúng ta soi bóng tình yêu hiến dâng của mình trong quan hệ với tha nhân không?

Tuy nhiên, không chỉ là tôi mở ra hướng về anh và anh hướng về tôi, để rồi lại tạo nên một thứ “tôi và chúng ta” khép kín. Tinh thần bè phái và phe nhóm lại chẳng có mặt trong cuộc sống của chúng ta đó sao? Nơi Thiên Chúa Ba Ngôi thì không như thế. Tình yêu đã chẳng tự khép kín trong gia đình Ba Ngôi, nhưng trào vọt và chan hoà trong vũ trụ bao la, tuôn đổ trong lòng mọi người. Cũng vậy, niềm tin thúc bách tình yêu đi tới, phá đổ mọi bức tường ngăn cản của màu da, chủng tộc, tôn giáo, ý thức hệ, để tình yêu lan toả khắp nơi. Và tình yêu làm nên hơi thở của sự sống. Cứu độ là ở đó. Nước Trời cũng là ở đó.

Chúng ta hãy cầu xin tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi cho chúng ta từ bỏ thái độ cô độc khép kín, cùng nhau xây dựng một thế giới anh em bốn bề một nhà, cho nhân loại nhận biết Chúa Cha là Thiên Chúa chúng ta như Ngài đã tỏ hiện cho chúng ta trong Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Ngài hiện trị cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần muôn đời.

8. Ba Ngôi cực thánh - Arthur Tone.

Hơn năm mươi năm trước đây, ở Chicago, một phụ nữ Tin Lành da đen tên là Maria Weaver. Chị là một tín đồ Baptist, Methodist – Kitô hữu khoa học và Holly Roller. Chị chỉ tin: “Duy nhất một Đức Kitô”. Một ngày nọ, chị nghe lén bài giáo lý Công giáo ở nhà một người bạn. Đây là dịp để chị biết người Công giáo tin điều gì, làm điều gì. Rồi chị thấy tức cười. Chị bắt đầu đọc, đọc lần lần từ ghét đến tò mò, đến ngỡ ngàng, rồi đến ước muốn học hỏi. Chị thổ lộ: “Nếu đây là những điều Giáo Hội Công giáo dạy thì tôi muốn làm một người Công giáo”. Maria Weaver đã được rửa tội tại nhà thờ thánh Elisabeth ngày 11 tháng 12 năm 1938.

Bây giờ, chị hoạt động mạnh mẽ giúp Giáo Hội Công giáo như trước kia chị đã hoạt động để chống lại.

Một người bạn của chị thuộc phái Holly Roller đã bày tỏ xúc động trước sự trở lại của chị như sau: “Ôi, Maria chị làm gì với: Duy một mình Đức Kitô?”. Maria Weaver trả lời: “Tôi vẫn còn Ngài. Bây giờ tôi tin nhận Chúa Cha và Chúa Thánh Thần nữa”.

Khi Maria Weaver tin nhận Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, có nghĩa là chị đã tin Chúa Ba Ngôi. Cũng thế, bạn và tôi trong ngày lễ Chúa Ba Ngôi: Tin nhận Ba Ngôi bằng việc tin, ca tụng, cảm tạ và yêu mến Thiên Chúa.

Chúng ta, những người trong Giáo Hội Đức Kitô sáng lập, được gia nhập Giáo Hội bằng nghi lễ gọi là Bí tích Rửa tội, trong đó sử dụng những lời Chúa Giêsu nói trong bài Tin Mừng hôm nay: “Ta rửa con nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”.

Chúng ta biết Chúa Ba Ngôi, vì Đức Giêsu đã nói với chúng ta nhiều lần. Làm sao lại có thể Ba Ngôi trong một Chúa? Chúng ta không hiểu. Đây là một mầu nhiệm thâm sâu nhất trong đạo chúng ta. Chúng ta hy vọng một ngày kia chúng ta sẽ hiểu rõ hơn chân lý thâm này.

Hôm nay, chúng ta tập trung vào lời cảm tạ Chúa Ba Ngôi, vì những gì Chúa Ba Ngôi đã làm cho chúng ta. Chúng ta cảm tạ Chúa Cha vì yêu thương, đã tạo dựng nên chúng ta một con người có lý trí và làm cho chúng ta trở nên con cái của Người. Chúng ta cảm tạ Chúa Con, Đấng đã làm người, sống, lao động, dạy dỗ, chết và sống lại để chúng ta được phục hồi trong tình thân mật với Chúa Cha. Đấng đã thành lập Giáo Hội để đem phúc lành thời đại của Người đến với thời đại chúng ta.

Chúng ta cảm ơn Chúa Thánh Thần; Đấng hằng hiện diện trong Giáo Hội và trong tâm hồn mỗi người chúng ta để giúp chúng ta yêu mến Chúa Ba Ngôi, dẫn chúng ta đến hạnh phúc bất diệt.

Chúng ta tôn kính Ba Ngôi Thiên Chúa trong mỗi Thánh Lễ bằng khởi đầu và kết thúc với dấu thánh giá. Chúng ta dâng Mình và Máu Thánh Chúa Kitô trong, với và qua Chúa Ba Ngôi. Chúng ta cầu nguyện với Chúa Ba Ngôi luôn mãi. Lát nữa đây chúng ta sẽ tuyên xưng đức tin – cùng với nhau, lớn tiếng và mạnh mẽ – trong tất cả Ba Ngôi.

Vâng, Thiên Chúa Ba Ngôi đã tiếp nhận chúng ta, đã làm cho chúng ta nên một trong Người. Cũng như Maria Weaver, tới lượt chúng ta, chúng ta tin nhận Chúa Ba Ngôi trong Đức tin, trong đời sống.
Xin Chúa chúc lành cho bạn.

9. Một Thiên Chúa – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.

Mừng trọng thể Lễ Chúa Ba Ngôi, chúng ta tôn thờ Một Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi Vị: Chúa Cha sáng tạo, Chúa Con cứu chuộc và Chúa Thánh Thần thánh hóa. Qua lịch sử ơn cứu độ, Thiên Chúa đã mạc khải cho loài người nhận biết về sự sáng tạo vũ trụ và muôn loài. Con người là loài cao quý nhất được chính Con Một Thiên Chúa ban ơn thanh tẩy và cứu độ. Trước khi rời khỏi các tông đồ, Chúa Giêsu đã trao quyền tái tạo con người qua Bí Tích Rửa Tội. Chúa Giêsu phán: Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (Mt. 28, 19). Chúng ta được lãnh nhận Bí Tích Thanh Tẩy, nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Mỗi khi làm dấu thánh giá, chúng ta tuyên xưng màu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi.

Thiên Chúa an bài mọi sự cách lạ lùng trong vũ trụ thiên nhiên. Tất cả mọi loài được Thiên Chúa quan phòng tạo dựng để tiếp nối sự hiện hữu qua việc truyền sinh các giống nòi. Tác giả sách Đệ Nhị Luật đã viết: Anh em cứ hỏi những thời xa xưa, thời có trước anh em, từ ngày Thiên Chúa dựng nên con người trên mặt đất; cứ hỏi từ chân trời này đến chân trời kia: có bao giờ đã xảy ra chuyện vĩ đại như thế, hay có ai đã nghe điều giống như vậy chăng? (Đnl 4,32). Từ những loài thực vật, động vật đến loài người đều được cộng tác vào chương trình sáng tạo của Thiên Chúa. Một sự di chuyển sống động không ngừng trong vũ trụ giúp chúng ta nhận biết một quyền năng phi thường.

Từ xa xưa, khát vọng tâm tư của loài người đã kiếm tìm nguồn cội có uy quyền. Sống giữa vũ trụ bao la, cha ông tổ tiên đã nhiều lần tìm dựa dẫm và nương nhờ chỗ che vào

những đối tượng giả. Họ đã tôn thờ mọi thứ thần lạ do trí tưởng tượng của con người tạo nên. Họ đã phong thần cho tất cả các nguồn sức mạnh tự nhiên như: Thần sông, thần núi, thần sấm sét, thần mưa, thần gió, thần mặt trời, mặt trăng, các con vật và con người cũng được phong thần và đi đến thờ đa thần. Con người tôn thờ những Thần mà họ không hề biết, người Do-thái cũng bị ảnh hưởng bởi các thần dân ngoại, đã có thời họ đúc bò vàng để thờ lạy. Thiên Chúa đã chọn riêng dân Do-thái để mạc khải về Thiên Chúa độc thần và chương trình cứu độ.

Từng bước Thiên Chúa đã mạc khải cho Dân mà Chúa đã chọn tìm về nguồn chính thật để tôn thờ Một Thiên Chúa. Vậy hôm nay, anh em phải biết và để tâm suy niệm điều này: trên trời cao cũng như dưới đất thấp, chính Chúa là Thiên Chúa, chứ không có thần nào khác nữa (Đnl 4, 39). Trải qua biết bao thăng trầm và thanh luyện, lòng người không dễ buông bỏ những sự thờ phượng bụt thần bằng gỗ đá vô hồn. Thiên Chúa đã dùng các tiên tri để nhắc nhở, dạy dỗ và hướng dẫn dân quay trở về với một Thiên Chúa có ngôi vị và yêu thương.

Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm quan trọng trong đạo. Mầu nhiệm cao trọng nhất nhưng cũng gần gũi với đời sống của các tín hữu. Chúng ta có thể tuyên xưng mầu nhiệm qua việc làm dấu thánh giá nhiều lần trong ngày. Đã có rất nhiều suy tư thần học về mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, nhưng con người vẫn đắm chìm trong thao thức. Có rất nhiều nhà thần học đã dùng những hình ảnh, tỉ dụ và ẩn dụ để giải thích một chút về Chúa Ba Ngôi. Giúp chúng ta dễ hiểu qua các biểu tượng như hình tam giác ba cạnh, ngọn lửa và tia nắng, lá Shamrock, ba thể khí, lông và đặc và nhìn xem cây, cành và lá liên kết...Tất cả những giải

thích cũng chỉ như giọt nước trong đại dương bao la. Trí khôn con người chỉ còn biết chìm đắm trong nhiệm mầu và qui phục bái lạy tôn thờ.

Khi chúng ta mở mắt chào đời thì mọi sự đã hiện hữu trong vũ trụ. Chúng ta được hít thở bầu khí quyển, được nuôi sống bằng của ăn thức uống và được ngắm nhìn vũ trụ vạn vật đổi thay. Đại đa số con người được sinh ra có đầy đủ giác quan để chiêm ngắm và thưởng thức tất cả những vẻ tươi đẹp của cuộc đời. Khi chúng ta càng ý thức và suy tư sâu thẳm, chúng ta sẽ nhận diện có một sự trật tự lạ lùng trong vũ trụ muôn loài. Từ sự di chuyển của đại vũ trụ tới những chuyển động của tiểu vũ trụ trong từng tế bào li ti, chúng ta nhận ra có một nguyên nhân đệ nhất.

Có rất nhiều vấn đề xảy ra trước mắt trong cuộc sống hằng ngày, thế mà các nhà chuyên môn cũng chưa thể giải đáp thích đáng mọi sự. Đôi khi có người dùng những sự suy luận hiểu biết thiên cận và mơ hồ để đưa ra những giả thuyết nhằm thách thức não trạng con người. Bởi thế, những điều gì chưa biết, chưa học và chưa hiểu, chúng ta không nên chối bỏ, phủ nhận và loại trừ. Chúng ta gắng công suy tư và học hỏi tìm tòi những bài học hữu dụng trong thiên nhiên. Các môn khoa học mới chỉ đi những bước đầu khám phá, tìm ra một số những nguyên lý và định luật chung về sự kết cấu của vũ trụ vật chất bao la. Mầu nhiệm sự sống vẫn còn nhiều vấn đề sâu thẳm, con người từng bước phát hiện những cái mới và cộng tác vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

Dựa vào nguyên lý nhân quả, trông quả thì biết cây. Chúng ta có thể quan sát và dùng lý trí để tìm ngược về dấu vết của các loài thụ tạo. Chúng ta không thể đi ngược tới vô

tận, phải có một nguyên nhân đệ nhất. Chúng ta có thể gọi nguyên nhân đó là Thiên, Trời, Thượng Đế, Đấng Tạo Thành, Chủ Tể Vạn Vật, Chúa Trời và Thiên Chúa. Niềm tin của người tín hữu, Thiên Chúa là Đấng tự hữu, thiêng liêng, hằng có đời đời, quyền phép, thánh thiện, tốt lành, nhân từ, công bằng và chân thật vô cùng. Trong sách Giáo Lý Công Giáo cũ có câu hỏi: Ta làm thế nào mà biết có Đức Chúa Trời? Thưa: Ta nhìn xem trời đất muôn vật và trật tự lạ lùng trong vũ trụ, liền biết có Đức Chúa Trời là Đấng tạo thành và an bài mọi sự.

Có rất nhiều người chưa tìm hiểu vấn đề, đã vội chối từ và phủ nhận nguyên cội. Họ giống như những chiếc bình gốm tuyệt đẹp nói với chủ nhân rằng tôi không biết ông là ai. Với một trí khôn hạn hẹp, nông cạn và vô thường, nhiều người tưởng rằng họ đã nắm bắt được chân lý. Đã có biết bao nhiêu các nhà triết học, thần học, thần bí và các nhà khoa học đã đang gắng công tìm về nguồn vũ trụ. Trong đó có những Đạo giáo chỉ tập trung vào đời sống con người mà quên đi nguyên lý của vũ trụ bao la hiện hữu. Một số người cố gắng chọn con đường tịnh tâm, tu tâm và luyện tâm để tinh tấn giác ngộ. Những vị này giác ngộ tâm trí nhưng còn rất nhiều thiếu sót trong chức vị và ơn gọi làm người. Họ đã đặt mình là trung tâm của vũ trụ và phủ nhận quyền lực sáng tạo.

Qua quyền năng của Chúa Thánh Thần, chúng ta đã nhận được tinh thần nghĩa tử. Chúng ta không còn tinh thần nô lệ sợ hãi mà là con cái: Vì chính Thánh Thần đã làm chứng cho tâm trí chúng ta rằng: Chúng ta là con cái Thiên Chúa (Rm 8, 16). Ba Ngôi Thiên Chúa liên kết trong tình yêu. Mỗi khi chúng ta làm Dấu Thánh Giá trên mình, là chúng ta đang được kết hợp mật thiết với tình yêu Chúa Ba Ngôi.

Tình yêu hiến thân hy sinh. Tình yêu của sự tha thứ bao dung.

Chúng ta cùng nguyện rằng: Sáng danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, sáng danh Thiên Chúa, Đấng đang có, đã có và sẽ đến. Amen.

10. Nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi.

Christophoro Columbo, người đã khám phá ra Châu Mỹ vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ 15, có lòng sùng kính Chúa Ba Ngôi cách đặc biệt. Trước mọi hoạt động, ông đều kêu cầu Chúa Ba Ngôi cũng như ông luôn khởi đầu những gì mình viết bằng dòng chữ: "Nhân danh Chúa Ba Ngôi cực thánh".

Lần kia, khi Columbo trình bày về thuyết "Trái đất tròn" trước một nhóm học giả được gọi là Hội Đồng Salamanca, một tổ chức quy tụ những nhà khoa học và thần học danh tiếng nhất thời bấy giờ, ông đã khởi đầu như sau: "Hôm nay tôi được hân hạnh đứng trước mặt các ngài nhân danh Chúa Ba Ngôi cực thánh, vì hoàng đế đã truyền lệnh cho tôi đệ trình lên sự khôn ngoan của quý vị một dự án mà tôi xác tín là Chúa Thánh Thần Ba Ngôi Thiên Chúa đã gọi hứng cho tôi".

Trong cuộc hành trình thứ ba của ông khởi hành năm 1492, Columbo đã thề hứa sẽ hiến dâng cho Chúa Ba Ngôi phần đất nào ông khám phá ra đầu tiên, vì thế hòn đảo ông đặt chân xuống đầu tiên trong cuộc hành trình thám hiểm Tân thế giới ấy cho đến nay vẫn được gọi là "Trinidad", tức là Chúa Ba Ngôi.

Trong suốt cuộc đời, người Kitô hữu chúng ta luôn kinh nghiệm sự gần gũi của Ba Ngôi Thiên Chúa: lúc vừa mở mắt chào đời, chúng ta được nhận lãnh Phép Rửa nhân danh Chúa Ba Ngôi. Trong suốt ngày sống, chúng ta thường ghi dấu thánh giá trên mình với lời chúc tụng nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, cũng như mỗi lần chúng ta dùng bữa hay khi khởi đầu mọi sinh hoạt.

Cộng vào đấy mỗi lần chúng ta vấp ngã và khiêm nhượng đi xưng thú những lỗi lầm trong tòa cáo giải, chúng ta được giao hòa lại với Thiên Chúa và cộng đoàn nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi và cũng nhân danh Người các đôi trai gái yêu nhau được nối kết để chung sống đời hôn nhân.

Rồi cả các bệnh nhân cũng được ban ơn sức mạnh nhờ danh Thiên Chúa Ba Ngôi để khi nhắm mắt xuôi tay, các Kitô hữu chúng ta cũng được tiễn đưa vào cuộc sống đời sau và được chôn cất nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Mặt khác, Chúa Ba Ngôi cũng là trung tâm và mục đích mọi hoạt động của những kẻ tin kính Người. Bởi thế chúng ta thường kết thúc nhiều Kinh và những sinh hoạt bằng câu: "Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần".

11. Chúa Ba Ngôi.

Khi dựng nên Adong, Thiên Chúa đã phán: Chúng ta hãy dựng nên con người giống hình ảnh chúng ta. Tại sao Thiên Chúa lại bảo: Chúng ta hãy dựng nên. Sở dĩ như vậy là vì Thiên Chúa có Ba Ngôi cùng nói và làm. Qua đó Ngài đã trao phó cho con người một công việc cao trọng, đó là chúc tụng Ba Ngôi trong cuộc sống của mình.

Nhưng con người đã chống lại ý định muôn thuở của Thiên Chúa. Vì sự bất tuân lệnh truyền mà con người đã phá hủy mất cái hình ảnh Thiên Chúa trong tâm hồn mình.

Nhưng may thay, Chúa Giêsu đã đến, nhờ việc nhập thể, Ngài đã sửa lại điều sai lỗi của ông bà nguyên tổ, Vì thế, trong đêm Giáng sinh, các thiên thần đã hát vang ngoài đồng vắng Bêlem: Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm.

Hơn thế nữa, Chúa Giêsu còn tô lại hình ảnh của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta dâng lên Chúa Ba Ngôi lời chúc tụng tôn vinh. Cuộc canh tân nội tâm, cuộc đổi mới tự bên trong này được thực hiện cho chúng ta, nhờ công nghiệp Chúa Giêsu, vào lúc chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa tội, dưới tác động của Chúa Thánh Thần.

Chính vì thế, một khi đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội, chúng ta sẽ nói, không phải chỉ ở trên môi miệng mà còn ở thẳm sâu cõi lòng: Sáng danh Đức Chúa Cha Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần.

Bởi đó, ngày lễ Chúa Ba Ngôi phải là một ngày lễ giúp chúng ta tưởng nhớ đến Bí tích Rửa tội, vì nhờ Bí tích Rửa

tội, chúng ta trở nên con của Chúa Cha, em của Chúa Giêsu và đền thờ của Chúa Thánh Thần.

Hơn nữa, Bí tích Rửa tội còn nói lên mối dây liên hệ giữa chúng ta và Chúa Ba Ngôi. Dây cũng là điều mà dấu thánh giá nhắc nhở cho chúng ta.

Thực vậy, khi làm dấu thánh giá, chúng ta hãy nhủ thầm: Tôi đã được rửa tội nhân danh Chúa Cha Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Vì thế, tôi phải chu toàn thánh ý Chúa Cha, thực hiện những lời giảng dạy của Chúa Con và thánh hóa bản thân với sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần.

Đồng thời, ngày lễ Chúa Ba Ngôi ngày hôm nay, còn đem lại cho chúng ta niềm an ủi và khích lệ. Chúa Cha luôn nhìn xem chúng ta, yêu mến và giúp đỡ chúng ta. Chúa Con luôn khuyên nhủ chúng ta noi gương bắt chước Ngài, quảng đại chấp nhận những hy sinh, những gian khổ. Chúa Thánh Thần thúc đẩy chúng ta làm lành tránh dữ, trao ban cho chúng ta ánh sáng và sức mạnh.

Tại sao trong ngày hôm nay chúng ta không cầu xin cho được trung thành với những lời chúng ta đã đoan hứa trong ngày chịu phép rửa tội. Nếu chúng ta đã tuân giữ, thì thật là may mắn vì hạnh phúc nước trời đang chờ đón chúng ta, bằng không, thì thật là bất hạnh vì án phạt đời đời sẽ đè nặng trên chúng ta. Hãy nhớ lại lời đoan hứa mà cha mẹ đỡ đầu, thay mặt cho chúng ta đã nói lên trong ngày chúng ta chịu phép rửa tội. Tôi muốn là người con ngoan của Chúa Cha, người môn đệ trung thành của Chúa Giêsu, và người học trò nhỏ của Chúa Thánh Thần.

Ngày hôm nay, chúng ta không có cơ hội lấy máu đào, lấy mạng sống để làm chứng cho tình yêu của Chúa Ba Ngôi. Nhưng trong cuộc sống, chúng ta có quá nhiều vấn vương, quá nhiều níu kéo, quá nhiều cám dỗ, đòi buộc chúng ta phải thắng vượt, nếu chúng ta muốn trung thành với Chúa.

Chúng ta hãy tập cho mình có thói quen làm dấu thánh giá một cách trang nghiêm và sốt sắng, để tuyên xưng mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi, cũng như mầu nhiệm Ngôi Hai xuống thế và cứu độ chúng ta. Đồng thời hãy nhớ lại và tuân giữ nghiêm chỉnh những gì chúng ta đã đoan hứa trong ngày chúng ta chịu phép rửa tội.

Xin Chúa Cha toàn năng gìn giữ chúng ta. Xin Chúa Con đổ đầy tình yêu của Ngài trong lòng chúng ta và xin Chúa Thánh Thần luôn luôn soi sáng và hướng dẫn chúng ta trên đường nẻo dẫn tới quê trời.

12. Tình yêu.

Giáo lý về Chúa Ba Ngôi là một phần giáo lý rất cao siêu. Nhưng Kinh Thánh không dạy một giáo thuyết khi nói về Thiên Chúa. Qua các câu chuyện Kinh Thánh nói cho chúng ta biết về một Thiên Chúa là Cha nhân từ, nhưng cũng là một Đấng Tạo Hóa Toàn Năng đã dựng nên trời đất muôn vật. Một vài đoạn Kinh Thánh khác cũng cho thấy Thiên Chúa như một người mẹ hiền. Thiên Chúa đã trở nên một con người trong Đức Giêsu Kitô, Đấng là Con Thiên Chúa, và Ngài cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. “Người Con” này nói cho chúng ta biết về Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ được Chúa Cha và Chúa Con cử đến.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta tìm thấy công thức mà chúng ta vẫn sử dụng hàng ngày để tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi đó là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Như vậy, Kinh Thánh mạc khải Thiên Chúa như một cộng đồng của tình yêu.

Vì Thiên Chúa là tình yêu nên Thiên Chúa không hiện hữu trong sự cô độc. Chúa Cha trao ban tất cả cho Chúa Con và Chúa Con dâng hiến trọn vẹn cho Chúa Cha. Chúa Thánh Thần là tình yêu nối kết giữa Cha và Con để hình thành một cộng đồng Ba Ngôi. Trong cuộc sống của Ba Ngôi Thiên Chúa, tình yêu của Chúa Cha được Chúa Con đón nhận và dâng hiến trở lại. Tình yêu hỗ tương giữa Cha và Con được trải rộng nhờ Chúa Thánh Thần để tạo nên một cộng đồng của tình yêu.

Bản chất của tình yêu là lan tràn. Vì thế, việc tạo dựng vũ trụ được xem như kết quả của tình yêu tràn trề của Thiên Chúa. Tất cả mọi thụ tạo và đặc biệt là con người được coi

như đối tượng của tình yêu Thiên Chúa. Trong tất cả mọi loài thụ tạo, con người gắn gũi với Thiên Chúa hơn cả trong cách sống và tình yêu.

Nhưng con người vì một phần được tạo nên bởi vật chất, nên không có khả năng mở ra trọn vẹn cho người khác trong một tình yêu vị tha hoàn hảo được. Vì thế, Thiên Chúa đã trở nên con người trong Đức Giêsu Kitô để nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần mà cho con người vượt lên, đi vào một tương quan tình yêu tự do và vị tha với Thiên Chúa và với người khác. Được tái sinh trong phép rửa nhân danh Chúa Cha Chúa Con và Chúa Thánh Thần, chúng ta được trao phó nhiệm vụ là trở nên tấm gương phản chiếu cộng đồng tình yêu của Chúa Ba Ngôi trong đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn của chúng ta, một trách nhiệm lớn lao.

Lạy Chúa Ba Ngôi, con cảm tạ Chúa đã lôi kéo con vào trong tình yêu của Chúa. Xin cho con cũng biết yêu thương như Chúa đã yêu thương.

13. Hiệp thông.

Sau khi mùa Phục Sinh chấm dứt với đại lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, Giáo hội nhìn lại chương trình cứu độ được Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử nhân loại và nhận ra rằng: nguồn ơn cứu độ chính là Thiên Chúa Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh thần. Vì thế, chúng ta hiểu tại sao ngày Chúa nhật mùa Thường niên tiếp ngay sau lễ Hiện Xuống, luôn luôn được Giáo hội dành riêng để mời gọi người Kitô hữu suy niệm về mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi.

Trước hết, chúng ta có thể quả quyết: Chúng ta không thể biết gì về Chúa Ba Ngôi nếu chính Chúa Giêsu không dạy bảo cho chúng ta. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã không giảng bài nào, cũng không dùng hình ảnh nào để giải nghĩa cho chúng ta về đời sống hiệp thông giữa Ba Ngôi, nhưng có những sự việc và hoạt động cụ thể bày tỏ cho chúng ta biết có ba ngôi, hoạt động của từng ngôi và đời sống hiệp thông giữa ba ngôi, dựa theo diễn tiến cuộc đời Chúa Giêsu.

Công việc đầu tiên trong Tin Mừng cho biết về Chúa Ba Ngôi là khi sứ thần Gabriel đến báo tin cho Đức Maria: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ che chở bà, vì thế Hài Nhi bà sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”. Những lời đó cho chúng ta biết: Đấng tối Cao là Chúa Cha cùng với Chúa Thánh Thần sẽ lo cho Hài Nhi sắp sinh ra là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa.

Sau khi Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giocđan thì trời mở ra, Thánh Thần như chim bồ câu đậu xuống trên Ngài và có tiếng từ trời phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta”. Chim bồ câu chính Kinh Thánh đã cho biết là Chúa Thánh Thần,

còn tiếng từ trời cao là tiếng Chúa Cha xác nhận và giới thiệu Đức Giêsu là Con Thiên Chúa.

Trong hội đường ở Nagiarét, Chúa Giêsu đọc Kinh Thánh: “Thần Khí của Chúa ngự trên tôi, sai tôi đi...” Thần Khí là Chúa Thánh Thần, còn tiếng “của Chúa” là Chúa Cha, cả hai sai Đức Giêsu đi loan báo Tin Mừng.

Khi 72 môn đệ đi truyền giáo về vui mừng báo cáo kết quả, thì Chúa Giêsu được Thánh Thần tác động, nên phấn khởi thưa với Chúa Cha: “Lạy Cha, là Chúa tể trời đất...” có đầy đủ ba ngôi.

Trong bữa tiệc ly, Chúa Giêsu hứa với các tông đồ: “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bào Chữa khác, đó là Thần Khí sự thật...” Chúa Giêsu xin Chúa Cha ban Đấng Bào Chữa là Thần Khí sự thật, nghĩa là Chúa Thánh Thần cho các môn đệ.

Trước khi về trời, Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ: “Rửa tội cho muôn dân nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”, nghĩa là làm phép rửa nhân danh Chúa Ba Ngôi, để được hiệp thông với sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Ngoài ra, sách Tin Mừng còn nói đến sự hiệp thông giữa Chúa Giêsu với Chúa Cha trong việc cầu nguyện và thi hành ý Chúa Cha, và sự hiệp thông giữa Chúa Giêsu với Chúa Thánh Thần như: “Đức Giêsu được đầy Thánh Thần... và Thánh Thần dẫn vào hoang địa, hoặc Chúa Giêsu thổi hơi vào các môn đệ và nói: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”.

Qua những sự việc và hoạt động diễn tả mối hiệp thông giữa ba ngôi như trưng dẫn trên, Chúa Giêsu cho chúng ta biết: có ba ngôi, ba ngôi cùng một bản tính, mỗi ngôi có tương giao khác nhau với hai ngôi kia và có sứ mệnh riêng biệt, nhưng ba ngôi không tách rời nhau trong bản tính cũng như trong hoạt động, nên ba ngôi chỉ là một Thiên Chúa duy nhất chứ không phải là ba Chúa. Như vậy, chúng ta tin chỉ có một Thiên Chúa trong ba ngôi, và ba ngôi chỉ là một Thiên Chúa, và có cùng một bản tính, nhưng ba ngôi khác biệt nhau thực sự chứ không phải chỉ là ba danh hiệu. Mỗi ngôi có tương giao với hai ngôi kia cùng thực hiện những công trình sáng tạo và cứu độ, nhưng Ngôi Con là Đức Giêsu thì nhập thể cứu chuộc, và ngôi Thánh Thần thì nối tiếp công trình cứu chuộc của Chúa Giêsu, để đem mọi người về hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Những điều trên đây là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, mầu nhiệm về bản tính của Thiên Chúa và cũng là tâm điểm của đức tin và đời sống người Kitô hữu. Quả thực, chúng ta đã được rửa tội nhân danh Chúa Ba Ngôi; tội lỗi chúng ta được tha thứ nhân danh Chúa Ba Ngôi; vợ chồng kết hôn do sự chúc phúc của Chúa Ba Ngôi; Chúa Ba Ngôi hiện diện trong hình bánh khi chúng ta rước lễ, vì ở đâu có Chúa Con thì ở đâu cũng có Chúa Cha và Chúa Thánh Thần; chúng ta đón nhận sức mạnh của Chúa Ba Ngôi khi chịu phép Thêm sức; linh mục ban phép lành cho chúng ta cũng nhân danh Chúa Ba Ngôi; trên giường chờ đợi sự chết đến, linh mục phó linh hồn chúng ta cho Chúa Giêsu. Ngoài ra, Giáo hội còn dạy chúng ta trước khi làm hay sau khi làm một công việc gì chúng ta hãy làm nhân danh Chúa Ba Ngôi, để cầu xin, chúc tụng hay cảm tạ Chúa. Vì thế, Giáo hội tập họp chúng ta nhân danh Chúa Ba Ngôi, Giáo hội khởi đầu và kết thúc mọi kinh nguyện nhân danh Chúa

Ba Ngôi, hoặc như ông Te-tu-liên nói: “Dầu khi thức dậy hay đi ngủ, dầu khi ăn hay làm một việc gì, anh em hãy bắt đầu bằng dấu thánh giá”. Dấu thánh giá là biểu hiệu màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Bất cứ điều gì đã gọi là màu nhiệm, tức là đã khó hiểu rồi, về màu nhiệm Chúa Ba Ngôi lại càng khó hiểu hơn. Nhưng khó hiểu mà chúng ta vẫn tin, và cũng vì thế mà mọi việc làm của chúng ta và cả cuộc sống chúng ta có ý nghĩa và có giá trị. Xin Chúa cho chúng ta luôn tin vững chắc mọi điều Chúa và Giáo hội dạy.

14. Màu nhiệm Chúa Ba Ngôi.

Nếu hiểu rằng màu nhiệm là những gì chúng ta chưa thể hiểu thấu, thì quả thực đời sống của chúng ta bị chìm đắm, bị bao phủ bởi biết bao nhiêu màu nhiệm.

Thực vậy, chúng ta băn khoăn thắc mắc về tương lai hậu vận, để rồi có người đã đi hỏi ông thầy bói, thế nhưng như tục ngữ đã diễn tả:

- Bói ra ma, quét nhà ra rác.
- Tay cầm tiền quí bo bo,

Đưa cho thầy bói, thêm lo vào mình. Rốt cuộc cũng chẳng giải quyết được gì. Hậu vận thì vẫn mịt mù, còn tương lai thì vẫn là một màu nhiệm.

Chúng ta suy nghĩ về tình yêu, mà rồi cũng chẳng biết được cái tình là cái chi chi. Bao nhiêu người tôi gặp, bao nhiêu người tôi quen, mà sao trái tim tôi vẫn lạnh lùng băng giá. Thế rồi tới một lúc nào đó, trái tim tôi lại “lúc lắc” và chỉ lúc lắc với một người nào đó. Và tình yêu mãi mãi vẫn còn

là một màu nhiệm. Ngoài ra, còn biết bao màu nhiệm khác nữa. Nào là màu nhiệm về sự sống, màu nhiệm về sự chết, màu nhiệm về thiên nhiên, màu nhiệm về con người...Chúng ta cố gắng tìm tòi để thỏa mãn phần nào nhu cầu hiểu biết, cũng như để hạnh phúc cuộc đời được bảo đảm hơn.

Thế nhưng, có một màu nhiệm rất quan trọng, khả dĩ có thể đem lại cho chúng ta lời giải đáp về số mệnh, về cuộc sống, mà chúng ta lại quên lãng, đó chính là màu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Đây quả thực là một màu nhiệm tuyệt vời, đến nỗi thánh Phaolô đã phải kêu lên:

- Ôi thăm sâu thay sự khôn ngoan và phong phú của Thiên Chúa. Đường lối của Ngài cao cả lắm thay.

Ngày nay, mặc dù nhiều người không chối bỏ Thiên Chúa, nhưng lại coi Thiên Chúa như là đã chết, không còn tác động và ảnh hưởng tới sinh hoạt của cá nhân và xã hội. Đó chỉ là một vị Thiên Chúa vừa trừu tượng lại vừa xa lạ, bị đóng băng vào trong những ý niệm mang tính cách triết học.

Nhưng với chúng ta thì khác. Thiên Chúa vẫn còn mãi và Ngài luôn hiện diện. Ngài đã vén bức màn che phủ để hé mở cho chúng ta được hiểu biết về Ngài. Việc mạc khải, việc hé mở này được thực hiện nhờ Đức Kitô.

Thực vậy, nhờ Đức Kitô, chúng ta biết được rằng có một Thiên Chúa và Ngài có ba ngôi. Ngôi thứ nhất là Chúa Cha, Đấng đã dựng nên chúng ta. Ngôi thứ hai là Chúa Con, Đấng đã cứu chuộc chúng ta và Ngôi thứ ba là Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hóa chúng ta. Hơn thế nữa, cũng nhờ Đức Kitô chúng ta còn biết được rằng Thiên Chúa chính là

một người cha hằng yêu thương, chăm sóc chúng ta cũng như lo lắng đến tương lai của chúng ta.

Phải chăng tâm trạng của chúng ta cũng giống như tâm trạng của các tông đồ khi lên tiếng hỏi Chúa Giêsu:

- Xin Thầy chỉ cho chúng con biết Chúa Cha.

Và Chúa Giêsu đã trả lời:

- Ai thấy Thầy là thấy Cha.

Như vậy, Thiên Chúa Cha đã tỏ mình ra nơi Đức Kitô. Và cùng với Đức Kitô, chúng ta có thể mừng vui kêu lên rằng: Abba, cha ơi.

Trong một trận cuồng phong, con thuyền chao qua đảo lại, khiến mọi hành khách đều khiếp sợ, tuy nhiên có một em nhỏ vẫn bình tĩnh ngồi chơi trong một xó góc. Người ta hỏi em:

- *Tại sao em không sợ hãi.*

Em trả lời:

- *Làm sao cháu có thể sợ hãi khi chính ba cháu là người đang điều khiển con tàu.*

Cũng thế, tại một thành phố nọ đã xảy ra động đất dữ dội, mọi người đều run sợ kinh hoàng. Thế nhưng, có một bà cụ rất bình tĩnh đi lại chăm sóc cho các nạn nhân, mặc dù nhà của bà cũng đã bị sụp đổ. Người ta hỏi bà tại sao, bà trả lời:

- *Không khi nào tôi run sợ, trái lại tôi luôn bình an, bởi vì Thiên Chúa là Cha của tôi, Ngài có thể lay chuyển cả nền móng trái đất.*

Hãy xác tín rằng: Thiên Chúa là Cha nhân từ. Ngài nắm giữ toàn bộ con người và cuộc sống của chúng ta trong bàn tay đầy quyền năng và yêu thương của Ngài.

15. Mầu nhiệm tình yêu.

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba ngôi là mầu nhiệm trung tâm của đức tin Kitô giáo, Đây là một mầu nhiệm thâm sâu nhất, cao cả nhất mà lý trí con người, ngay cả óc tưởng tượng của con người, cũng không thể nào thấu hiểu hay hình dung được. Bởi vì Thiên Chúa Ba Ngôi không phải là một vấn đề, càng không phải là một vấn đề toán học. Mầu nhiệm không phải là vấn đề hay bài toán: 3 là 3; 1 là 1. Không tính với toán nào mà 1 là 3 hay 3 thành 1 được. Thiên Chúa không phải là những con số. Không thể làm trò ảo thuật hay lý luận đưa ngón tay ba đốt hay hình tam giác mà ví von. Thậm chí con người nói rằng; là như thế là đùa bỡn với Thiên Chúa, còn tệ hơn phủ nhận Ngài.

Vậy ai đã cho chúng ta biết mầu nhiệm này? Chính Chúa Giêsu Kitô. Nếu Chúa không dạy bảo thì loài người không thể nào biết được. Cho tới trước khi Chúa Kitô đến, loài người không có một ý niệm nào, dân Do thái, dân riêng của Chúa, cũng không biết gì về mầu nhiệm này. Cựu Ước chỉ nói tới một Thiên Chúa duy nhất, tạo dựng và làm chủ vũ trụ. Chính Chúa Giêsu, trong đời sống công khai giảng dạy đã mạc khải dần dần, tức là Ngài đã dần dần vén lên bức màn của mầu nhiệm này.

Ngài cho biết; Chúa Cha là Thiên Chúa, còn ngài là Con Một của Chúa Cha. Ngài và Chúa Cha là một. Ngài ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Ngài, nghĩa là Ngài cùng bản tính với Chúa Cha, Ngài cũng là Thiên Chúa. Ngài cũng cho biết: Chúa Thánh Thần là Đấng Ngài và Chúa Cha sai đến, cũng là Thiên Chúa. Như vậy, chỉ là một Thiên Chúa duy nhất nhưng có Ba Ngôi riêng biệt nhau chứ không phải là ba Chúa.

Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm và mãi mãi vẫn là mầu nhiệm. Vậy tại sao Chúa Giêsu lại mặc khải cho chúng ta một mầu nhiệm quá cao siêu như thế? Chắc chắn không phải là để thử thách thiện chí của con người, hoặc để xây lên bức tượng chặn đứng suy luận và óc tưởng tượng của con người. Nhưng vì Chúa muốn chúng ta hiểu biết đời sống nội tại của Thiên Chúa, đó là tình yêu. Thiên Chúa là Tình yêu. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi nói lên điều đó.

Thiên Chúa là tình yêu. Thiên Chúa yêu thương con người. Đó là một công thức khác để nói về mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Vì tình yêu thương, Thiên Chúa đã tạo dựng con người giống hình ảnh Chúa, nghĩa là ban cho con người được hạnh phúc như Chúa. Nhưng con người đã phạm tội phản nghịch đánh mất hạnh phúc. Thiên Chúa không từ bỏ con người. Ngài đã quyết định ban con yêu dấu của Ngài để cứu chuộc. Và vì yêu thương con người, Đức Kitô đã vâng lời Chúa Cha đến trần gian thực hiện sứ mệnh yêu thương đó. Và khi hoàn tất, Ngài về trời, Ngài đã sai Thánh Thần đến để tiếp tục công việc của Ngài, công việc yêu thương. Nhờ Chúa Thánh Thần, tình yêu của Thiên Chúa tiếp tục được bày tỏ mãi cho tới chúng ta hôm nay và mãi về sau nữa.

Cho nên, khi mừng kính mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, Giáo Hội Không chỉ nhắc nhở chúng ta xác tín lại tín điều quan trọng này, nhưng còn mời gọi chúng ta hãy sống mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi, là sống yêu thương và hiệp nhất. Như tình yêu thương giữa Ba Ngôi Thiên Chúa không khép kín lại trong Ba Ngôi, nhưng đã trào tràn trên mọi thụ tạo, thì tình yêu thương của người Kitô hữu cũng vậy, phải mở ra cho hết mọi người. Sống yêu thương là cách diễn tả đúng và đầy đủ ý nghĩa cuộc sống làm người và làm con

Chúa; đồng thời cũng diễn tả cuộc sống của Chúa Ba Ngôi: yêu thương và hiệp nhất.

Ngày kia, có một đan viện phụ tìm đến một thiên sư. Vị đan viện phụ buồn rầu cho biết tình trạng bi đát của tu viện mình và xin ý kiến. Trước đây, tu viện là một trung tâm hành hương lớn, thu hút không biết bao nhiêu tâm hồn mộ đạo. Nhưng bây giờ tu viện gần như đã trở thành ngôi chùa trống vắng. Nghe xong vị thiên sư nói: “Tội đã và đang xảy ra trong cộng đoàn là tội vô tình. Thiên Chúa đã cải trang thành một người giữa chư vị, nhưng chư vị đã vô tình không nhận ra Ngài”. Khi biết điều đó, trong tu viện, mọi người đều thối mái không biết ai trong số những thành viên của tu viện là Thiên Chúa đã cải trang. Và từ đó ai cũng đối xử với nhau như đối xử với chính Chúa. Không mấy chốc, bầu khí yêu thương, huynh đệ, sức sống và niềm vui đã trở lại với tu viện.

Mạc khải lớn nhất mà Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta, đó là Thiên Chúa Cha yêu thương chúng ta vô cùng. Tình yêu của Ngài là một lời mời gọi. Ngài muốn chúng ta lên đường, nói theo Con Một của Ngài: sống yêu thương nhau, vì tất cả đều là anh chị em, con cùng một Cha. Thiên Chúa hằng mời gọi chúng ta tham dự vào cuộc sống của Ngài, cuộc sống của Ba Ngôi Thiên Chúa, một cuộc sống của tình yêu thương, có nghĩa là Ngài kêu gọi chúng ta hãy sống hiến thân cho anh em, đừng sống ích kỷ cho riêng mình, nhưng hãy mở rộng đôi tay, mở rộng tầm nhìn, nới dài đôi chân và mở rộng tấm lòng đến với mọi người chung quanh. Xin Chúa cho chúng ta luôn biết sống màu nhiệm Chúa Ba Ngôi, bằng cách sống yêu thương nhau. Và sống yêu thương nhau là cách thể tuyên xưng màu nhiệm Chúa Ba Ngôi vậy.

16. Tình yêu.

Thánh Gioan đã định nghĩa Thiên Chúa là tình yêu. Hay nói cách khác Thiên Chúa chính là nguồn gốc của mọi tình yêu, Thiên Chúa là mẫu mực cho mọi tình yêu.

Thiên Chúa là tình yêu có nghĩa là không có nơi nào tình yêu được trọn vẹn hoàn hảo cho bằng tình yêu nơi Thiên Chúa. Vì thế suy gẫm về tình yêu Thiên Chúa có thể giúp ta rút ra được những gương mẫu cho tình yêu loài người.

Vậy hôm nay, dịp lễ Chúa Ba Ngôi, chúng ta hãy suy gẫm về tình yêu Thiên Chúa. Tình yêu Thiên Chúa có những đặc điểm gì?

1. Đặc điểm thứ nhất là tình yêu của Thiên Chúa không cô độc.

- Thiên Chúa không phải chỉ có một Ngôi tự yêu thương mình, nhưng Thiên Chúa có Ba Ngôi yêu thương nhau.

- Điều đó cho thấy yêu thương phải có đối tượng. Yêu thương thì là phải yêu thương ai khác mình, ngoài mình. Yêu thương không có đối tượng là yêu thương chính mình, đó là ích kỷ, nếu không muốn nói là bệnh hoạn. Ngày xưa có một anh chàng tên là Narcisse không yêu thương ai hết ngoài chính bản thân anh ta, anh yêu mình đến nỗi một hôm nhìn thấy bóng dáng mình phản chiếu trên mặt nước một cái giếng, anh xúc động quá nhảy tùm xuống giếng để ôm lấy hình ảnh của mình và phải chết đuối. Về sau người ta đặt tên chứng bệnh tự yêu thương mình là chứng bệnh Narcisse.

- Nhưng tại sao yêu thương cần phải có đối tượng? Thừa cần có đối tượng để mà chăm sóc, phục vụ, âu yếm, ban phát... nói tóm lại để mà cho đi. Yêu thương là cho đi.

Khi ta yêu thương ai, ta thích cho người đó hoặc cái này hoặc cái nọ: khi thì cho một món quà, khi thì cho một sự chăm sóc, khi thì cho một cử chỉ âu yếm, yêu thương cao độ nhất là cho người ấy chính bản thân mình. Cho đi thì hạnh phúc hơn là lãnh nhận. Vì thế ai yêu thương thật thì thích cho đi, trái lại kẻ nào thích lãnh nhận hơn thì là dấu kẻ đó còn ích kỷ chưa yêu thương thật.

2. Đặc điểm thứ hai của tình yêu Thiên Chúa là vừa có sự khác biệt vừa có sự hợp nhất.

- Chỉ có một Thiên Chúa nhưng lại có Ba Ngôi. Tuy có 3 Ngôi nhưng chỉ là một Thiên Chúa.

- Có câu thơ “Mình với ta tuy 2 mà 1, ta với mình tuy 1 mà 2”.

Áp dụng vào tình yêu Thiên Chúa thì câu này có thể đổi lại là: “Mình với ta tuy 3 mà 1”, hơi gượng ép một chút nhưng cũng đồng một ý nghĩa.

- Ý nghĩa đó là: Thiên Chúa có ba Ngôi hoàn toàn riêng biệt nhau: Ngôi Cha là Đấng tạo dựng vũ trụ, Ngôi Con là Đấng cứu chuộc loài người và Ngôi Thánh Thần là Đấng thánh hóa loài người. Nhưng dù khác biệt nhau mà Ba Ngôi không đối nghịch nhau, trái lại hoàn toàn hợp nhất với nhau đến nỗi cả 3 chỉ là 1 Thiên Chúa.

- Điều đó có nghĩa là: Yêu thương thì phải chấp nhận và tôn trọng những khác biệt của nhau. Tuy nhiên những kẻ yêu thương nhau thì cho dù khác biệt nhưng không được đối nghịch xung khắc với nhau, mà phải hòa hợp với nhau.

Xin tóm lại những gì đã phân tích được từ tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi:

- Yêu thương là cho đi.

- Yêu thương là chấp nhận và tôn trọng những khác biệt của nhau.
- Yêu thương là dù có khác biệt nhưng vẫn hòa hợp với nhau.

17. Suy Niệm của JKN.

Đức Giêsu hiện ra tại Galilê, và sai môn đệ đi đến với muôn dân

Câu hỏi gợi ý:

1. Ba Ngôi Thiên Chúa khác biệt nhau, hay đồng dạng với nhau? Nếu bản chất khác biệt nhau, có Ngôi nào muốn bắt các Ngôi kia phải trở nên giống mình không? Sự hiệp nhất của Ba Ngôi xây dựng trên tinh thần «hiệp nhất trong đa dạng» hay «thống nhất bằng đồng dạng»?

2. Vũ trụ vạn vật mà Ba Ngôi tạo dựng là đa dạng hay đồng dạng với nhau? Thiên Chúa có muốn chúng ta biến vạn vật thành đồng dạng không? Bắt mọi người phải đồng dạng với mình thì có hợp với ý Thiên Chúa không?

Suy tư gợi ý:

1. Hiệp nhất trong đa dạng nơi Ba Ngôi Thiên Chúa

Thiên Chúa theo quan niệm Kitô giáo là một Thiên Chúa duy nhất, nhưng lại gồm có ba Ngôi - nói nôm na là ba Đấng, ba Vị hay ba «Người» - khác biệt nhau. Ba Ngôi nhưng mỗi Ngôi một vẻ, không Ngôi nào giống Ngôi nào. Ba Ngôi khác biệt nhau, nhưng lại hoàn toàn bình đẳng, và không Ngôi nào muốn Ngôi kia phải trở nên giống như mình. Chính vì chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng của nhau, mà Ba Ngôi sống hòa bình với nhau, hợp tác chặt chẽ với nhau, yêu thương nhau, và hiệp nhất với nhau chặt chẽ tới mức độ chỉ còn là một Thiên Chúa duy nhất.

2. Sự khác biệt và đa dạng trong vũ trụ vạn vật

Ba Ngôi khác biệt nhau và đa dạng như vậy, nên đã tạo dựng nên một vũ trụ cũng đầy khác biệt và đa hình đa dạng vô cùng. Ngài tạo dựng nên muôn loài khác biệt nhau, và loài nào cũng lại phân chia thành nhiều cấp độ khác nhau với những chủng loại khác nhau. Nhờ đó vũ trụ trở nên vô cùng phong phú, muôn hình muôn vẻ. Thật vậy, tinh tú trên trời thì đủ kiểu đủ loại. Con người người thì đủ mọi chủng tộc, đủ mọi ngôn ngữ, đủ mọi nền văn hóa khác biệt nhau. Thú vật và thực vật thì lại càng đa hình đa dạng hơn: loại sống trên trời, loại trên đất, loại dưới nước, loại thật to như đại bàng, cổ thụ, loại thật nhỏ như vi trùng, vi-rút, loại ăn thịt, loại ăn cỏ... Vạn vật phong phú và đa dạng đến nỗi con người từ khi biết khám phá đến nay vẫn chỉ thấy mình khám phá được một phần rất nhỏ. Chỉ riêng loài hoa thôi đã có cả hàng chục ngàn giống khác nhau. Vạn vật tuy vô cùng đa dạng như thế, nhưng vật nào cũng có cái hay cái đẹp riêng của nó và trở nên một toàn thể rất hài hòa. Chính vì thế mà vũ trụ mới tươi đẹp huy hoàng làm sao! Thử tưởng tượng xem nếu Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ trong đó vạn vật đồng dạng với nhau, nghĩa là chỉ có một loài duy nhất, loài này cũng chỉ có một chủng loại duy nhất thì vũ trụ sẽ buồn thảm biết bao! Chỉ cần xét loài hoa: nếu hoa chỉ có một loại duy nhất - dù là loại được hầu hết mọi người coi là đẹp nhất - thì thế giới sẽ bớt đẹp, bớt thơ mộng và phong phú đi biết bao!

Riêng xã hội con người, Thiên Chúa đã gầy dựng trong đó nhiều dân tộc với những nền văn minh, văn hóa, phong tục, nề nếp suy nghĩ khác nhau. Thiên Chúa cũng cho xuất hiện nhiều tôn giáo với những nghi thức, tín điều, với những cách gọi tên, cách quan niệm hay cách nhìn về Thực Tại Tối Hậu khác biệt nhau; v.v... Nói về từng người, thì mỗi

người một vẻ, mỗi người một diện mạo, một tài năng, một tính tình, một quan niệm, một lối suy nghĩ khác nhau: «bá nhân bá tính». Ngay như khi cùng nhau nhìn vào một sự vật cụ thể, thì mỗi người lại có một cách nhìn khác nhau, cách diễn tả về vật ấy cũng khác nhau, thậm chí gọi vật ấy bằng những tên khác nhau. Một vật cụ thể hữu hạn mà người ta còn có nhiều cách nhìn khác nhau như vậy, huống gì khi họ suy nghĩ về những thứ vô hình, nhất là những thực tại không thể quan niệm hay suy nghĩ được, chẳng hạn khi suy nghĩ về tuyệt đối, về nguồn gốc siêu hình của vũ trụ vạn vật... làm sao mà họ quan niệm và nhìn cách giống nhau cho được? Thôi thì đủ mọi loại quan niệm, đủ mọi kiểu nhìn, đủ mọi tên gọi khác nhau cho Thực Tại Tối Hậu duy nhất ấy!

Những cách nhìn khác nhau ấy - dù là hướng về một vật hết sức cụ thể hay về những thực tại hết sức trừu tượng - cũng thường bổ túc cho nhau dần có mâu thuẫn lẫn nhau, để - nếu tổng hợp lại - sẽ có được một cái nhìn toàn diện hơn, đầy đủ hơn. Chính nhờ sự khác nhau ấy mà con người mới cần lẫn nhau, mới phải hợp tác với nhau, mới yêu thương nhau. Chẳng hạn khi xây một căn nhà, người ta cần có đồ họa của kiến trúc sư, cần khả năng thực hiện tổng quát của nhà thầu khoán, cần sự khéo léo của đủ loại thợ (mộc, xây, trang trí, điện...), cần những nhà cung cấp vật tư khác nhau (gạch, xi măng, sắt, gỗ, ống nước, đồ điện...). Ông kiến trúc sư có tài giỏi đến đâu mà không nhờ thầu khoán thực hiện thì cũng chẳng làm nên trò trống gì! Ông thầu khoán mà không thuê được thợ thì cũng đành bó tay bất lực! Thợ khéo léo hay tài giỏi đến đâu mà không có kiến trúc sư hay thầu khoán thì cũng chẳng biết phải làm gì. Nhờ tài năng khác nhau mà người ta cần lẫn nhau, kết hợp với nhau, yêu thương nhau! Thiên Chúa của chúng ta -

gồm Ba Ngôi khác biệt, tuy đa dạng nhưng lại hiệp nhất - đã muốn như thế, chúng ta không nên đi ngược lại đường lối của Ngài!

3. Khuynh hướng phản đa dạng của con người

Thế nhưng trên thế giới có biết bao nhiêu con người, bao nhiêu tập thể muốn đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, muốn chống lại luật «vạn vật đa dạng» của Ngài. Họ muốn tất cả mọi người phải nghĩ giống như họ, làm giống như họ, chỉ theo một lập trường duy nhất là lập trường của họ, vì họ cho rằng chỉ có họ là nghĩ đúng, làm đúng, lập trường của họ là duy nhất đúng hoặc đúng hơn cả. Ai khác họ là họ khó chịu, bực bội, kết án, loại trừ. Họ muốn trên thế giới này chỉ có một bè đảng duy nhất là bè đảng của họ, một ý thức hệ duy nhất là ý thức hệ của họ, một tôn giáo duy nhất là tôn giáo của họ, một đoàn thể duy nhất là đoàn thể của họ... Và họ nỗ lực để biến thế giới đa dạng này thành đồng dạng hay đồng dạng (uniforme), thậm chí với tất cả thiện chí hay lòng thành của họ. Biện pháp của họ là loại trừ tất cả những ai khác với họ. Ai chủ trương khác với họ thì bị coi là đối lập, là kẻ thù, cần phải tiêu diệt.

Rất tiếc là trên thế giới này không chỉ có một bè đảng, một tôn giáo, một đoàn thể duy nhất nghĩ mình là duy nhất đúng hoặc đúng hơn cả và chủ trương loại trừ những ai khác với mình, mà có nhiều bè đảng, nhiều tôn giáo, nhiều đoàn thể nghĩ và chủ trương như vậy. Thế là có chiến tranh: bè đảng này tìm cách diệt bè đảng kia, tôn giáo này diệt tôn giáo kia, đoàn thể này diệt đoàn thể kia. Bè đảng nào, tôn giáo nào, đoàn thể nào cũng đều nhân danh sự thiện, sự đúng của mình - mà họ nghĩ là duy nhất thiện, duy nhất đúng - để tiêu diệt những gì mà họ cho rằng chắc chắn là sai lầm, xấu xa. Ai cũng có những «vũ khí» riêng của mình để ép buộc

người khác theo mình, trung thành với mình, đồng dạng với mình. Bè đảng thì dùng vũ lực, âm mưu chính trị. Tôn giáo thì dùng những quyền lực thiêng liêng của mình. Đoàn thể thì dùng kỷ luật riêng của đoàn thể.

Nhưng hễ phản lại ý muốn của Thiên Chúa thì chỉ gây rối loạn. Đáng lẽ con người phải tôn trọng sự khác biệt nhau như một hồng ân Thiên Chúa ban để bổ túc lẫn nhau, để hợp tác với nhau, và để nhờ đó mà dễ yêu thương nhau, dễ đi đến hiệp nhất. Hiệp nhất ở đây là thứ hiệp nhất trong đa dạng. Có tôn trọng sự khác biệt của nhau thì mới có thể hiệp nhất được. Nhưng con người lại coi tình trạng đa dạng đó như một bất lợi cho «cái tôi tập thể» của mình. «Cái tôi» nào - dù là cá nhân hay tập thể - thì cũng ích kỷ, muốn đề cao mình và những gì của mình, muốn mình phải trở vượt hơn những «cái tôi» khác, và những gì của mình cũng phải trở vượt hơn những gì của những «cái tôi» khác. «Cái tôi» nào cũng muốn dùng thế mạnh của mình để hiếp đáp những «cái tôi» khác yếu thế hơn, bắt những «cái tôi» khác phải theo mình, phải đồng dạng với mình. Họ muốn «thống nhất bằng đồng dạng».

4. «Hiệp nhất trong đa dạng» là ý muốn của Thiên Chúa
Ôi, chính cái ý chí muốn «thống nhất bằng đồng dạng» này đã gây nên biết bao cảnh «nồi da xáo thịt» trong các quốc gia, cảnh các «bè phái ly khai» trong các tôn giáo, cảnh chia rẽ nhau trong các đoàn thể. Đúng là chưa phát triển được ra bên ngoài thì đã bị chia rẽ nội bộ. Thiết tưởng thế giới đã phải đau khổ rất nhiều, phải chịu biết bao cảnh đau thương tang tóc chỉ vì những tham vọng «thống nhất bằng đồng dạng» của các bè đảng, tôn giáo, đoàn thể. Nhưng thực tế hiện nay chứng tỏ rằng tham vọng đó càng ngày càng trở nên phi lý, phản tiến bộ và bất khả thi. Thật vậy,

khuyh hướng của thế giới, của các quốc gia dân tộc càng ngày càng đòi hỏi phải «đa nguyên chính trị», phải « đa đảng », phải loại trừ độc tài. Chủ trương «độc đảng», «độc tài» đang dần dần bị đào thải khỏi nhân loại vì chủ trương này chỉ làm cho quốc gia dân tộc mình bị băng hoại, nghèo khổ và chậm tiến. Các tôn giáo thì tôn giáo nào cũng muốn trở thành tôn giáo toàn cầu và đều nỗ lực tối đa để đạt được điều đó; nhưng dường như ngày nay tôn giáo nào cũng đều đi đến tình trạng «bão hòa», nghĩa là khó có thể phát triển thêm về tỷ lệ dân số. Vì ai đã theo tôn giáo nào thì khó mà bỏ tôn giáo mình để theo tôn giáo khác, vì tôn giáo nào cũng có những biện pháp riêng khá hữu hiệu để giữ tín đồ của tôn giáo mình lại. Tuy vẫn có những người thay đổi tôn giáo, nhưng khi có những người tôn giáo này bỏ sang tôn giáo kia, thì ngược lại cũng lại có những người tôn giáo kia bỏ sang tôn giáo này. Cuối cùng vẫn phải chấp nhận một «thế giới đa nguyên tôn giáo», như một «dấu hiệu của thời đại» (signum temporum) để nhận ra ý muốn của Thiên Chúa. Các đoàn thể cũng tương tự như thế.

Vì thế, đã đến lúc các bè đảng, các tôn giáo, các đoàn thể phải nhận ra rằng càng muốn «thống nhất bằng đồng dạng» thì càng gây nên chia rẽ, xáo trộn, và đau khổ cho nhân loại, vì điều này chống lại luật tự nhiên của Thiên Chúa. Trái lại, càng muốn «hiệp nhất trong đa dạng» - nghĩa là đến với nhau trong tinh thần tôn trọng sự khác biệt và đa dạng - thì càng dễ đoàn kết, càng dễ gắn bó yêu thương nhau. Vì sự «hiệp nhất trong đa dạng» chính là ý muốn của Thiên Chúa. Và sự hiệp nhất của Ba Ngôi Thiên Chúa chính là gương mẫu toàn hảo nhất của sự «hiệp nhất trong đa dạng» mà chúng ta phải noi theo. Gia đình nào, dân tộc nào, tôn giáo nào, tập thể nào biết noi gương này

thì sẽ càng ngày càng trở nên hạnh phúc, thịnh vượng và phát triển.

Cầu nguyện

Lạy Cha, xin cho con cũng như các Kitô hữu và mọi tín đồ của các tôn giáo biết nơi gương «hiệp nhất trong đa dạng» của Ba Ngôi Thiên Chúa; biết tôn trọng sự khác biệt và đa dạng mà Cha đã tạo nên nơi mỗi người, mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, mỗi quốc gia, mỗi tôn giáo... Xin cho chúng con biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của nhau, đừng ép ai phải giống mình. Để chúng con nhận ra rằng chúng con cần lẫn nhau, cần đến với nhau, cần tìm hiểu, thông cảm, hợp tác với nhau, và nhất là cần yêu thương nhau như Cha hằng mong muốn điều đó. Amen.

18. Thiên Chúa đo lường trái tim chúng ta.

(Suy niệm của Lm Hữu Độ)

Chuyện kể rằng: một hôm có chàng thanh niên vào rừng đốn củi. Đến trưa nhọc mệt anh nằm nghỉ dưới gốc cây đa cổ thụ, nhìn lên thấy cành lá rườm rà, song quả đa nhỏ xíu. Anh thầm nghĩ, sao cây thì khổng lồ mà trái nhỏ xíu vậy tôi mà là Ông Trời thì tôi cho trái nó to như trái bí và lá nó to như lá chuối như thế mới cân xứng. Đúng là Ông Trời thiếu khôn ngoan, không biết tính toán gì cả. Thế rồi anh ngủ đi lúc nào không hay. Đang ngủ say thì một cơn gió lớn thổi mạnh làm một quả đa rớt vào mặt anh ta. Anh giật mình thức dậy vừa xoa mặt vừa nghĩ: May quá, nếu trái đa lớn bằng trái bí thì mặt mình đã dập ra như cái bánh bao rồi. Quả là Ông Trời khôn ngoan, biết lo liệu hơn là mình nghĩ.

Thiên Chúa sáng tạo mọi sự hài hòa và có tính toán của Chúa. Nhìn vào chính thân thể mình, chúng ta thấy là cả một công trình vừa tỉ mỉ vừa tài khéo không có đầu óc phạm nhân nào hiểu thấu. Thí dụ như chỉ trong một square inch da của chúng ta mà thôi thì trong đó có chứa tới 19 triệu tế bào của da, 60 sợi lông, 90 tuyến mồ hôi, 19 feet mạch máu, 625 tuyến mồ hôi và 19,000 tế bào cảm giác.

Sách Giáo Lý Công Giáo số 292 cho chúng ta biết Sáng Tạo là công cuộc của Chúa Ba Ngôi, "Được ám chỉ trong Cựu Ước, được mạc khải trong Tân Ước, hành động sáng tạo của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, là một và không thể tách rời hành động sáng tạo của Chúa Cha... Sáng tạo là công cuộc chung của Ba Ngôi Thiên Chúa."

Ba Ngôi Thiên Chúa là một mầu nhiệm vượt trên mọi trí khôn thụ tạo. Mầu nhiệm này là mầu nhiệm trung tâm của Đức Tin và của sinh hoạt Kitô giáo. Nếu dùng đầu óc để tìm hiểu mầu nhiệm này thì chắc chắn chúng ta thất vọng. Nhưng may mắn chúng ta có Trái Tim để cảm nghiệm được một phần nào không phải cái "lý lẽ" của mầu nhiệm nhưng thứ "tình yêu" bao la mà Thiên Chúa Ba Ngôi dành cho chúng ta. Nghĩa là vì yêu thương mà Thiên Chúa Ba Ngôi dựng nên chúng ta, vì yêu thương mà sau khi con người phạm tội, Thiên Chúa không bỏ mặc nhưng hy sinh Người Con duy nhất của Ngài để cứu chuộc chúng ta, rồi cũng vì yêu thương mà Chúa Thánh Thần thánh hóa chúng ta, tức là Chúa Thánh Thần tiếp tục công trình cứu chuộc của Chúa Con nơi mỗi người cho tới khi thành đạt là được hưởng Nước Trời.

Bởi vì Thiên Chúa là Tình Yêu cho nên khi đo lường con người thì Chúa đo ở Trái Tim chứ không ở Cái Đầu. Có

nghĩa là Chúa đo mức độ chúng ta mến Chúa và yêu anh chị em chứ không đo mức độ chúng ta hiểu biết khoa học nhiều hay thông suốt nhiều ngôn ngữ.

Cứ trở lại Phúc Âm chúng ta thấy rõ điều đó: để định đoạt số phận đời đời của mỗi người thì Chúa hỏi chúng ta có làm hay không làm cho những anh chị em nghèo đói, trần truồng, lao tù, đau yếu? Để xác định chúng ta được tha nhiều hay ít thì Chúa cũng đo ở tình yêu, "Chị này được tha nhiều bởi vì chị yêu mến nhiều." Để giao trách nhiệm liên quan đến người khác thì Chúa đo lường ở tình yêu, "Phêrô, con có yêu mến Thầy hơn những người này hay không?... hãy chôn dốt chiên con và chiên mẹ của Thầy." Để xác định chúng ta là môn đệ Chúa hay không thì Chúa cũng dựa vào tình yêu, "Các con cứ yêu mến nhau để thiên hạ nhìn thấy mà biết các con là môn đệ Thầy." Như vậy "đồng phục" của người Công Giáo là Đức Bác Ái, Yêu Thương.

Ngày nào đó con người sẽ trở về nguồn gốc của mình là tro bụi. Tất cả những hành trang chúng ta gom góp và nâng niu như: kiến thức, sức khỏe, sắc đẹp, thông minh, tài khéo... khi chạm tới quan tài đều biến thành con số không. Chỉ có một thứ hành trang duy nhất chúng ta có thể mang đi với mình là Tình Yêu Thiên Chúa và tha nhân.

Trong ngày lễ trọng tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi, chúng ta nhắc nhở mình cái chân lý này: Tôi đã được Thiên Chúa Ba Ngôi yêu thương nên Ngài dựng thành, cứu chuộc và thánh hóa. Vậy tôi phải có nghĩa vụ đáp trả lại tình yêu đó. Nợ tình phải trả bằng tình. Cuối cùng chỉ có Đức Mến là thiên thu.

Đã nhiều lần tôi trộm nghĩ, nếu bây giờ mình ra khỏi thế gian này, đứng trước tòa Chúa phán xét thì điều gì tôi hối hận nhất? Tôi không cần suy nghĩ lâu để tìm ra câu trả lời, "Điều tôi hối hận nhất là khi còn sống trên trần gian này tôi yêu mến Chúa quá ít. Từ cái nhược điểm đó nó kéo đi theo bao nhiêu vấn đề xấu hay tiêu cực khác." Rất may chúng ta còn có thời giờ, chúng ta biết phải làm gì để bớt hối hận nhiều ở đời sau.

19. Chú giải của Noel Quesson.

Mười một môn đệ đi tới miền Galilê

Riêng câu này cũng đủ nói cho chúng ta biết "Giáo Hội là ai". Đó là Hội Thánh của những quốc gia ngoại giáo. Những môn đệ được chính Chúa Giêsu mời gọi rời bỏ Giêrusalem (Mt 28,7), cho đến lúc bấy giờ vẫn là trung tâm địa lý của Đức Tin, nơi Thiên Chúa hiện diện. Theo Thánh Matthêu, không có sự hiện ra "chính thức" với các tông đồ tại Giêrusalem. Chúa trao phó sứ mạng cho các phụ nữ một cách riêng tư, Người triệu tập các tông đồ đến "miền Galilê của chư quốc", một tỉnh có nhiều dân tứ xứ vãng lai – Hội thánh bắt đầu tại Galilê, vùng này thay thế cho Giêrusalem và trở thành trung tâm phát triển của cộng đoàn mới. Trong những chương đầu, Matthêu cho thấy tính cách bí nhiệm của các "Đạo sĩ phương Đông", họ đến từ những vùng ngoại giáo, sắp mình thờ lạy Giêsu Hà Nhi, trong khi đó, Giêrusalem lại không đón tiếp Người.

- Phải chăng tôi có quan niệm như thế về Giáo Hội?
- Một Giáo Hội mở rộng loan báo Tin Mừng cho toàn thế giới, chứ không đóng kín trong những bức tường.

Đến những ngọn núi Chúa Giêsu đã hẹn với các ông

Chữ “Eklésia”(Giáo Hội) trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “tập hợp những người được triệu tập”. Kitô hữu là những người được Đức Giêsu Phục Sinh triệu tập. Mỗi Chúa Nhật khi đến với Bí tích Thánh Thể, tôi có ý thức rằng, không phải tôi có sáng kiến này, mà Đức Giêsu đã triệu tập tôi. Tôi đáp lại lời mời trước tiên, đức tin của tôi không phải là một mở kiến thức, mà là sự đáp trả với đấng đã kêu gọi tôi “trên núi”.

Trong Tin Mừng của Matthêu, người ta không bao giờ nói núi đó là núi nào. Nhưng trái lại, phải chăng là tình cờ, núi là địa điểm tốt nhất cho sự mạc khải của Thiên Chúa. Chính ở trên “núi cao”, Đức Giêsu đã tuyên bố diễn văn khai mạc tức là “Bài giảng trên núi”(Mt 5,1–8,1). Người cũng đã cầu nguyện, hoá bánh ra nhiều và biến hình trước mặt các tông đồ của người ở trên núi cao.

Tôi để biểu tượng này in sâu trong tôi.

Tôi để cho Đức Giêsu triệu tập tôi trên núi cao.

Tôi chấp nhận mở rộng nhãn giới của tôi. Phong cảnh Đức Giêsu mời gọi tôi thật hùng vĩ. Người ta thoải mái hít thở không khí ở trên đỉnh cao.

Khi thấy Người các ông sụp lạy

Đó là cử điệu Phụng vụ mà những người trẻ sẽ thực hiện lại, và dân chúng phương Đông thường làm một cách tự phát: Nằm dài trên mặt đất hay ít nhất là cúi rạp, trán chạm đất. Đây là cử chỉ tôn thờ long trọng. Cử điệu cao quý nhất mà con người có thể làm hiện được. Trong tin mừng Thánh Matthêu, sự sụp lạy này cũng được các tông đồ thực hiện trong chiếc thuyền, khi thuyền đã được cứu khỏi cơn phong ba bão táp (Mt 14, 33). Đó cũng là cử điệu của ba nhà Đạo sĩ ngoại giáo (2,11), của người bệnh phong (8,12), và của một phụ nữ Canaan, một người ngoại đạo khác (15,25).

Tôi có bao giờ thờ lạy như thế không? Nghĩa là thẳm lặng suy niệm về sự oai nghi của đấng đang ở trước mặt tôi chăng?

Nhưng có mấy ông lại hoài nghi. Đức Giêsu đến gần

Giáo Hội đang lễ tế để tôn thờ Thiên Chúa vẫn còn là một Giáo Hội của những người tội lỗi. Đức tin của những con người. Đức tin của những tông đồ đầu tiên (cũng như đức tin của chúng ta) vẫn còn là một đức tin pha trộn hoài nghi và nước đôi, đó là một đức tin còn đang di hành. Giáo hội đón tiếp Đức Giêsu vẫn là một Giáo Hội của những người “yếu đức tin” (Mt 14,31), bị hư mất một người, chỉ còn 11 trong số 12 người đã được chọn. Đức Giêsu không ngạc nhiên về điều này. Người đến gần họ như ngày người đã biến hình (Mt 17,7). Lạy Chúa xin hãy đến. Xin Chúa hãy đến gần hơn. “Maranatha”. Lạy Chúa xin thương xót chúng con và tất cả những người đã không tuyên xưng Đức tin một cách hoàn toàn và rõ ràng. Xin Chúa thương xót biết bao bạn trẻ, biết bao con người thời nay “không đạt đến đức tin”. Xin Chúa thương xót con, vì đôi khi đức tin của con cũng hoài nghi.

Người nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi đến muôn dân và kết nạp môn đệ ... Dạy họ tuân giữ những điều răn... Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.

Lời của Đức Giêsu phục sinh nói trên đây oai nghi biết bao! Sau cuộc sống khiêm nhường thành Nagiarét, giờ đây sự thật đã tỏ lộ. Bên ngoài, đây có vẻ như là trang cuối của một câu truyện, giai đoạn kết thúc của cuộc sống một con người, nhưng thực ra đây là khởi đầu của một cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất trong các thời đại, không thể giải thích được bằng những tiêu chuẩn bình thường của lịch sử.

Chúng ta nên lưu ý đến tầm quan trọng của tất cả tính từ “tất cả, toàn thể” đã được lặp lại tới bốn lần. Nhắc lại bốn lần từ “toàn thể”, nhắc lại bốn lần từ “trọn vẹn” là để biểu lộ hành động của Đức Giêsu. Đó là tính trọn vẹn – toàn diện trong hành động của Thiên Chúa, Đấng đã chấp nhận thân xác trong toàn diện hành động của con người, theo suốt dòng thời gian trôi chảy! Nên đọc lại tư tưởng của Cha Teilhard de Chardin. Dưới đây là một trích đoạn: “xét về mặt vật lý, Đức Kitô là Đấng choán phủ tất cả: Không có một yếu tố nào trong vũ trụ, vào bất cứ một giây phút nào của trần gian, chuyển hành mà lại không di chuyển, và không bao giờ được vận hành ngoài tầm hướng dẫn của Người cả. Không gian và thời gian đã ngập đầy sự hiện diện của Người. Cũng xét về mặt thể lý, Đức Kitô là Đấng “tiêu thụ” tất cả: trọn vẹn vũ trụ chỉ được hoàn tất trong một tổng hợp cuối cùng, mà ở đó có một ý thức siêu việt sẽ biểu lộ trên mọi yếu tố phức tạp cho dù đã được cấu tạo một cách tuyệt vời. Mọi con người sẽ hội tụ và cùng kết nối lại với nhau trong Người. Chính Đức Kitô sẽ tạo cho toàn bộ công trình vật chất và tinh thần độ bền vững mãi.

Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Chúa Cha chỉ là “Cha”, vì Người quên mình hoàn toàn, để chuyển trọn vẹn sang Ngôi Con. Chúa Con chỉ là “Con” vì Người quên mình để trọn vẹn “tự hiến dâng” cho Chúa Cha – Chúa Thánh Thần sẽ không là gì cả nếu Người không phải là tình yêu hỗ tương của Chúa Cha và Chúa Con, Thiên Chúa là Tình yêu.

Chương trình lớn lao của Thiên Chúa, mà Đức Giêsu đã giao cho các tông đồ, cho Giáo Hội, nhằm “nhận chìm” (đấy là nghĩa chữ Hy Lạp baptizō) nhân loại trong tương quan

tình yêu liên kết Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. “Dấu” rửa tội đúng là dấu Thánh Giá; đó là “cuộc sống cho tha nhân”. Chúng ta được rửa tội nhân danh tình yêu. Chúng ta được “nhận chìm” trong nguồn tình yêu đó – Đây là “chương trình” của Giáo Hội.

Đôi khi người ta tự hỏi Đức Giêsu đã muốn sáng lập Giáo Hội nào? Chắc chắn, Đức Kitô đã không nghĩ đến nước Vatican, đến các vị Giám mục đội mũ, đến những văn phòng hành chính, những kiến trúc tôn giáo hay những nghi lễ trọng thể của Giáo Hội, giống như những triều đình vua chúa ngày xưa.

Nói điều này để chúng ta đừng đóng khung Giáo Hội sống động trong những bộ mặt trần thế mà Giáo Hội đã có trong một số thời đại. Điều Đức Kitô muốn đó là “Tập hợp tất cả mọi người trong tình yêu” – Chúa là tình yêu – Chúa là cộng đồng những người thương yêu nhau trong hiệp nhất của Chúa Thánh Thần – phải tìm điều cốt yếu của Giáo hội trong bản tính của Chúa Ba Ngôi.

Những người thấy tôi sốt sắng, tôi được “nhận chìm”, “được rửa tội” trong Chúa Ba Ngôi tình yêu, những người quan sát những nhóm mà tôi đang sống: Gia đình, nhóm làm việc với tôi, họ có thể cảm thấy “tôi đã được rửa tội nhân danh ai”?

Anh em hãy dạy bảo họ giữ những điều Thầy đã dạy cho anh em.

Đức Giêsu đã truyền dạy những điều răn nào? Đó là giới răn tình thương. “Người ta sẽ nhận các con là môn đệ của Thầy, ở điều này, nếu các con yêu thương nhau”. Không phải cứ được rửa tội là đủ – phải tỏ ra là “môn đệ” của Đức

Giêsu bằng mọi hành động trong cuộc sống. Đối với Đức Giêsu, giáo lý không phải là một bài phải học mà là một tập luyện sống “theo tình thương”

Và đây; Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.

Lời hứa “Thầy ở cùng” trên đây rất mạnh nghĩa. Cũng như trong Tin Mừng Thánh Gioan, ta đoán nhận ra trong lời phát biểu đó, cung cách của “Giavê” trong Cựu ước. Hơn nữa, theo lối hành văn của người Sêmit, ở đây ta nhận thấy, để kết thúc Tin mừng của mình, Matthêu đã lập lại tư tưởng đã đề cập ở đầu sách: “Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng chúng ta”. Khi báo tin cho Thánh Giuse (Mt 1,23), Thiên sứ đã nói con trẻ sẽ được gọi là Emmanuel, vậy mà Thánh Giuse đã đặt tên Chúa là Giêsu: Nhưng trong dòng cuối của Tin Mừng, Thánh Matthêu đã giải thích bí mật này: Đức Giêsu Phục sinh, chính là “Chúa ở cùng chúng ta”. “Lạy Chúa Giêsu, tạ ơn Chúa”.

20. Chú giải của Fiches Dominicales.

**HÃY RỬA TỘI CHO HỌ NHÂN DANH CHÚA CHA,
VÀ CHÚA CON, VÀ CHÚA THÁNH THẦN**

VÀI ĐIỂM CHÚ GIẢI

1. Đoạn kết Tin Mừng trả lời cho đoạn mở đầu:

Đây là đoạn kết thúc Tin Mừng Matthêu: một kết thúc dưới dạng mở ra.

Thực vậy, trong Tin Mừng về thời thơ ấu, Matthêu mời ta chiêm ngắm trong cuộc hạ sinh của Đức Giêsu tại Bêlem, thành của David, sự ứng nghiệm lời tiên tri về “Emmanuel”, “Thiên Chúa với ta” (Is 7) và miêu tả trong các vị đạo sĩ đến

từ Phương Đông hình ảnh của những người dân ngoại tiên phong đã tin vào Đức Kitô và họ sắp mình thờ lạy người”.

Trong đoạn kết thúc, rõ ràng Tin Mừng nhắc lại nguyên văn những kiểu nói trên để thuật lại cuộc gặp gỡ cuối cùng tại Galilê của Đấng Phục sinh với các môn đệ: "Khi họ thấy Người, họ sắp mình thờ lạy". Đức Giêsu liền sai họ đi truyền giáo cho "tất cả các dân tộc", và người long trọng tuyên bố với họ: "Thầy sẽ ở với các con mọi ngày cho đến tận thế”.

J. Radermakers chú giải: "Đoạn kết Tin Mừng trả lời cho đoạn mở đầu; đó là một bao hàm vĩ đại, con người Đức Giêsu mở một chiều kích phổ quát trên toàn thể lịch sử nhân loại, mà vẫn không quên nguồn gốc xác thân của Người đâm rễ trong thời gian và không gian" (Au fil de l'évangile selon saint Matthieu, Institut d'etudes Théologiques, Bruxelles, 1974, trang 362).

2. Một đoạn kết dưới hình thức mở ra.

Sau phục sinh, Đức Giêsu đã chọn điểm hẹn với các môn đệ không phải ở Giêrusalem, thủ đô, thành thánh, như trong Tin Mừng Luca, nhưng là "Galilê" bị khinh miệt, "nơi qui tụ các dân". (Mt 4,12-23), biểu tượng của thế giới dân ngoại.

"Cũng thế Giáo Hội phải rời Giêrusalem, bởi đó vẫn được coi là trung tâm địa lý của đức tin, để lên đường đi tới "Galilê của dân ngoại". Một Giáo Hội được định nghĩa là Giáo Hội cho trần gian": đó chính là sứ mệnh của Giáo Hội như Đức Giêsu sẽ định rõ sau này" ("Cahiers-evangile" số 9, trang 6).

Nơi mà Đức Giêsu truyền họ đi tới, đó là "ngọn núi", nơi dành riêng cho các mặc khải thần linh. Hơn nữa, ở đây cũng như dọc dài suốt Tin Mừng của Ngài, thánh Matthêu luôn trình bày Đức Giêsu như Môsê mới ban Lễ Luật cho dân mới của Thiên Chúa.

Claude Tassin chú thích: "Như những hình ảnh trong phim nối tiếp nhau, ta thấy lại ngọn núi nơi ma quỷ chỉ cho Đức Giêsu các vương quốc trần gian, ngọn núi Tám mối phúc nơi vị Tôn sư công bố hiến chương Nước Trời ngọn núi biến hình nơi vinh quang Con Người được hiển lộ, và sừng sững uy nghi phủ trên tất cả là bóng ngọn Nêbô cao vời (Tl 34) nơi Môsê nói lời giã từ khi dân chúng tiến về Đất Hứa" (Tin Mừng theo thánh Mátthêu, Centurion, trang 303).

- Khi thấy Đức Giêsu, các môn đệ "sấp mình thờ lạy". Đó là một cử chỉ tỏ lòng kính trọng mang màu sắc tôn giáo và phụng vụ như khi các đạo sĩ thấy con trẻ và Maria, mẹ Người (2,2-8.1 1), như khi các môn đệ ở trên thuyền, lúc sóng gió nổi lên (14,33); như người đàn bà xứ Canaan (15,25).

Tuy thờ lạy nhưng họ vẫn còn "hoài nghi", niềm hoài nghi, theo Jean Radermakers, "là bạn đồng hành bất khả phân ly với niềm tin biến động".

- Đáng tỏ mình ra cho các môn đệ ("Đức Giêsu đến gần và các môn đệ sấp mình thờ lạy chính là Đức Chúa vinh hiển được tôn vinh, được trao quyền tối thượng xét xử toàn thế giới (Mọi quyền năng trên trời dưới đất đã được ban cho Ta)", từ đó Người có thể sai các môn đệ đi khắp thế giới làm cho uy quyền này trở thành hiện thực.

Những lời Người nói với họ ghi dấu sự mở ra một giai đoạn trong sứ mệnh của người; một sứ mệnh từ nay Người tiếp tục Giáo Hội.

✿ **"Hãy đi...! Làm cho mọi dân tộc trở thành môn đệ Thầy"**. Trong suốt thời hoạt động công khai, Đức Giêsu đã giới hạn các hoạt động vào các "chiên lạc nhà Israel". Từ nay, Người phá huỷ biên cương phân chia không gian và thời gian: Đức Giêsu đã có thể hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh người Tôi Tớ Thiên Chúa như Matthêu loan báo khi nhắc lại lời sấm của Isaia (42,1-4): dân ngoại sẽ đặt niềm hy vọng vào danh người" (Mt 12, 18 -21). Dân ngoại, đã hiện diện ngay ở những trang đầu của sách Tin Mừng trong hình ảnh các vị đạo sĩ, lại thấy xuất hiện ở đoạn kết, Tin Mừng như đối tượng mà Tin Mừng nhắm tới. Và Đức Giêsu trao phó sứ mệnh phổ quát ấy cho Giáo Hội của Người.

Claude Tassin nhận xét: "Điều quan trọng không phải là "đi" cũng không phải là một sứ mệnh chinh phục đất đai, nhưng là một cõi mở đón nhận mọi nhóm người, không phân biệt. Vì Đức Giêsu có "mọi quyền năng", nên mọi người được mời gọi đặt hiện hữu cuộc đời dưới uy quyền của người. Sứ mệnh, theo Matthêu, là gì? Các môn đệ hãy chiêu mộ thêm các môn đệ khác; những ai cảm thấy giáo huấn của Đức Giêsu biến đổi cuộc đời mình. Hãy chia sẻ kinh nghiệm ấy với người khác, "dạy cho họ tuân giữ mọi giới răn" của Đức Giêsu gồm tóm trong luật duy nhất: tình yêu" (O.C., trang 304).

✿ **"Hãy rửa tội cho họ, nhân danh Chúa Cha: và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần"**. Sứ mệnh không phải là quảng bá một ý thức hệ, dù rất cao siêu; sứ mệnh không ngừng đề nghị thiết lập một cộng đoàn: cộng đoàn những

người, nhờ bí tích rửa tội, muốn những mối liên hệ hỗ tương của họ đâm rễ sâu vào một gắn bó chung "nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần". Tạp chí "Célébrer" số 269 nói: "Công thức nhân danh Ba Ngôi này chỉ có trong Tân Ước. Những bản văn khác nói về phép rửa "nhân danh Đức Giêsu" hoặc phép rửa "nhờ Chúa Thánh Thần". Tuy không có ngay từ buổi ban đầu, nhưng công thức này không xuất hiện quá trễ. Có lẽ công thức ấy được vay mượn từ truyền thống phụng vụ của cộng đoàn nơi thánh Matthêu phụ trách. Công thức rửa tội ấy diễn tả mối kết hiệp chặt chẽ giữa người lãnh bí tích Rửa tội với Ba Ngôi Thiên Chúa:

✿ **"Hãy dạy họ tuân giữ mọi điều răn Thầy đã truyền cho anh em"**. Đừng giản lược sứ mệnh truyền giáo vào việc cải đạo không có tương lai. Giáo Hội phải giúp những người đã lãnh bí tích rửa tội sống mỗi ngày mỗi phù hợp với nếp sống mới mà họ đã bước vào. J. Radermakers nhận xét: "Như thế toàn thể Tin Mừng khi trở nên lời giáo huấn bằng đời sống cho các môn đệ, về phương diện bí tích sẽ rất có ý nghĩa trong bí tích Rửa tội và về phương diện nhân loại sẽ trương rộng ra trong đời sống hằng ngày; trong cộng đoàn Kitô hữu, đời sống luân lý không gì khác hơn là Tin Mừng biến thành hành động" (Sđd, trang 365).

✿ **"Và Thầy, Thầy sẽ ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế"**. Đó là chóp đỉnh của lời Đức Giêsu tuyên bố: bảo đảm một hiện diện tích cực, hiệu quả, không giới hạn ở đoạn kết Tin Mừng, Matthêu đã công bố rằng lời thiên thần hứa với Giuse đã hoàn toàn ứng nghiệm nơi Đức Giêsu: "Tên người là Emmanuel nghĩa là Thiên Chúa ở với chúng ta".

J. Potel kết luận: "Đức Giêsu không lìa xa Giáo Hội của Người. Dù Người vô hình, Người vẫn hiện diện ở mọi nơi Giáo Hội ở mọi nơi, cho đến tận cùng thời gian. Theo thánh Matthêu, Người không biến mất trên trời cao. Trái lại, lời cuối cùng của Người cũng là câu cuối cùng của Tin Mừng đã hứa: "Thầy sẽ ở với anh mọi ngày cho đến tận thế". Chính Người đã nói: khi có hai ba người tụ họp nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa họ, (Mt 18,20). Phục Sinh không ở lại trên núi Galilê. Người đồng hành với các môn đệ trên mọi nẻo đường trần gian" ("Đức Giêsu, lịch sử đích thực", Centúron, 1994, trang 516).

BÀI ĐỌC THÊM

1. Ba khía cạnh trong sứ mệnh của Giáo Hội

(Mgr. L.Daloz, "Nước Thiên Chúa đã đến gần", Centurion-duculot, tr. 385).

Hình thức của sứ mệnh đã được chỉ dẫn rõ ràng: **"Hãy làm cho mọi dân tộc nên môn đệ của Thầy, rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ tất cả những điều Thầy đã truyền cho anh em"**. Ta thấy có ba khía cạnh: Loan báo Tin Mừng là động lực thôi thúc các môn đệ; tham dự vào mầu nhiệm Vượt Qua nhờ bí tích Rửa tội và các bí tích; cuộc sống mới thực hành những lời Đức Giêsu đã truyền dạy. Tất cả những điều đó làm thành sứ mệnh của Giáo Hội. Không có ba yếu tố đó sứ mệnh không hoàn hảo, và không có yếu tố nào trong ba có thể tự mình thực hiện được sứ mệnh truyền giáo. Điều quan trọng là tất cả các dân nước được thừa hưởng cuộc Vượt Qua của Đức Giêsu, là họ đón nhận Đức Giêsu để được đổi mới. Như thế, họ đi vào mầu nhiệm sự sống của Thiên Chúa: nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần". Qua sứ mệnh của các Tông đồ, Đức Giêsu tiếp tục nhiệm vụ mà Người đã khởi đầu trong lễ Vượt Qua: "Còn Thầy, Thầy sẽ ở với anh em mọi ngày cho

đến tận thế". Ta còn sợ gì nếu Đức Giêsu Phục Sinh luôn ở với ta".

2. Trong Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa cho ta biết Người ở "với ta".

(Báo Fêtes et Saisons số 496, "Ba Ngôi Thánh", trang 31).

Thiên Chúa là Đấng hoàn toàn khác, tự đầy đủ ở nơi chính mình, nhưng Người đã cởi mở đón nhận một tạo vật do tay Người sáng tạo, hay đúng hơn từ ngữ loài người giới hạn khó mà diễn tả được một mầu nhiệm như thế - Chúa Cha, nguồn cội và sự duy nhất của Ba Ngôi, đã đưa dẫn thế giới mà người tạo dựng vào hiệp thông với Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Khi gọi lại sự Nhập Thể của Chúa Con và Ân Ban của Chúa Thánh Thần, ta khẳng định Thiên Chúa Hoàn Toàn Khác đã trở nên Hoàn Toàn Gần Gũi. Thực vậy, trong viễn tượng Ba Ngôi, nói cho đúng chính Thiên Chúa đã đem ta lại gần Người vì, thực ra, Người đã tác tạo nên ta trong Người. Sự gần gũi thân mật lạ lùng của Thiên Chúa là thế. Nhưng để xúc động sâu xa về điều đó lại cần phải linh cảm được Thiên Chúa vô vàn khác biệt và siêu việt dường nào.

Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa tỏ cho ta biết Người ở "với ta". Nhờ Chúa Thánh Thần, Người là Thiên Chúa ở trong ta, nhưng chính là để ta được ở với Người và trong Người. Ở đây không có ý nói rằng, để yêu mến Thiên Chúa, con người phải xa ta trần gian. Như cuộc đời Đức Kitô là bằng chứng, cuộc hiệp thông với Thiên Chúa thực hiện trong trần gian và với anh em ta; hình ngay từ cõi đời trần tục này, bên cạnh và cùng với những người anh em này mà Thiên Chúa gọi ta đến với Người.

3. Được mời gọi đến khám phá Thiên Chúa hàng sống và chân thật. *(Thư các Đức Giám Mục gửi người Công giáo Pháp, Cerf trang 50-52).*

Niềm tin vào Đức Giêsu bao gồm lòng can đảm chấp nhận chính sự sống của Thiên Chúa trong cuộc sống nhân loại chúng ta. Nếu ta có đặt Lời Chúa và các bí tích, đức tin đối nghịch với con người, cũng chỉ nhằm mục đích hiểu biết niềm vui được sống được yêu như những người con của Thiên Chúa, theo gương Chúa Con, trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

Chính qua ân ban của Chúa Thánh Thần từ biến cố Hiện Xuống mà Chúa Cha nối kết con người vào đời sống của Người Con riêng của Người. Như thế mầu nhiệm phục sinh mà Đức Giêsu đã trải qua ghi đậm dấu ấn vào cuộc sống chúng ta: mầu nhiệm ấy được thông ban cho ta để ta sống sự sống và cái chết của ta trong tinh thần năng động của ân ban mà Chúa Thánh Thần đã khơi lên và linh hoạt. Về sự năng động mới phải lan toả ra toàn thể lịch sử và tạo vật "còn đang rên la trong cơn đau sinh con" (Rm 8,22), nhưng vẫn "giữ vững niềm hy vọng sẽ được giải thoát khỏi tình trạng nô lệ sự hư nát" (Rm 8,20-21).

Chúa Thánh Thần đến từ Cha trên trời, qua Đức Giêsu, được gọi đến để hoán cải tâm hồn ta theo Tình Yêu Thiên Chúa và tha nhân, nhưng cũng để giữa lòng nhân loại phát sinh một tạo vật mới, được giải thoát khỏi sự dử và sự chết (x. Rm 8, 22-23) .

Ta đừng phân cách hai hoạt động ấy của Chúa Thánh Thần. Người muốn tạo ra một sự hạ sinh mới vừa trong thâm sâu các tâm hồn và các lương tâm, vừa trong sự phức tạp của thế giới và của lịch sử. Cảm nghiệm của người Kitô hữu về

Chúa Thánh Thần luôn có hai chiều kích: cá nhân và lịch sử, sâu xa trong tâm hồn con người và trong dòng toàn bộ lịch sử cứu độ .

Đứng trước mạc khải về chiều sâu của Ba Ngôi và của nhân tính Thiên Chúa, hiển nhiên ta cần một cuộc khai tâm thường xuyên. Chỉ dạy cho các tân tòng và các thanh niên xin được rửa tội và thêm sức nhưng yếu tố cơ bản của kinh "Credo" là không đủ. Tất cả chúng ta đều được mời gọi đi đến khám phá Thiên Chúa hằng sống và chân thật, tìm kiếm Người, nhận biết Người và cầu khẩn Người như Người đã tỏ mình ra qua Đức Kitô.

Dấu chỉ đó cho thấy tất cả chúng ta đều cần đến Giáo Hội như cầu nơi để đọc chăm lo bú mớm, nơi cảm nghĩ đức tin bén rễ. Thực vậy, Giáo Hội không ở ngoài mâu nhiệm mà Giáo Hội loan báo. Giáo Hội không chỉ là một nhóm các bạn hữu Đức Kitô hoặc hiệp hội nhưng người tưởng nhớ đến Người.

Theo Công Đồng Vatican II, Giáo Hội là "bí tích trong Đức Kitô. Nghĩa là vừa là dấu chỉ, vừa là phương tiện giúp kết hiệp thân mật với Thiên Chúa và sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại" (Lumen Gentium 1).

Chính trong và nhờ Giáo Hội mà nhân tính của Thiên Chúa, hôm nay và cho đến ngày tận thế, có thể được trao ban để được nhận biết trong thế giới. Giáo Hội thân thể Đức Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần, phải làm vang vọng lên nơi nhân loại lời mời gọi mà Thiên Chúa muốn ngỏ với họ.

21. Chú giải mục vụ của Claude Tassin.

CHÚA GIÊSU GẶP GỠ VÀ SAI PHÁI CÁC MÔN ĐỆ NGÀI

Các phụ nữ đã chuyển giao hoàn thành xong sứ điệp bởi vì hiện giờ các môn đệ đang tụ họp cho cuộc gặp gỡ tối hậu đầy trang trọng. Chúng ta hãy cố gắng hiểu cho được tình cảnh của Matthêu khi ông đặt bút soạn thảo chương kết này. Các truyền thống mà Matthêu cậy dựa đều phù hợp với nhau về sự kiện Đức Giêsu đã hiện ra ở Galilê; tuy nhiên không một truyền thống nào đã bảo tồn các trình thuật về những cuộc hiện ra ở Galilê này. Bỏ qua một bên mọi tưởng tượng, tác giả Phúc Âm phải xây dựng sứ điệp mình dựa trên các **mô hình** Kinh Thánh về việc soạn thảo (a) và trên các **chất liệu** được Giáo Hội ông nhận biết (b).

1) Ở đây Matthêu sử dụng nhiều mô hình, tuy nhiên lược đồ nền tảng là lược đồ **các sắc chỉ vương triều** được xây dựng như sau:

Ta đã nhận lãnh quyền hành như thế. Vậy Ta truyền... Như vậy các lời nói của Đấng Phục Sinh được soạn lại như sau:

a) “Mọi quyền hành đã được ban cho Ta” (c.18)

b) Vậy, các con hãy đi... (c.19-20a)

Sự lựa chọn này không phải là ngẫu nhiên: Kinh Thánh Hy Bá Lai mà tác giả Phúc Âm sử dụng đã kết thúc chính xác (2Sb 36,23) bằng một sắc chỉ vương triều giống thế, sắc chỉ của vua Cyrus. Hình bóng của Đấng Mêsia trong truyền thống Do thái thời xưa (x. Is 45,1). Như thế, Matthêu đã mở đầu tác phẩm của mình bằng cách nói về “Sách Sáng Thế” (1,1) và kết thúc bằng lời ám chỉ đến câu cuối cùng trong Cựu Ước: Lịch sử Chúa Giêsu hoàn tất tất cả lịch sử Thánh Kinh.

2) Về mặt chất liệu, hầu như ở mỗi lời trong 5 câu này, đều thấy có can dự đến một bản mục lục gồm những chủ đề lớn được Matthêu khơi động dọc suốt Phúc Âm của ông. Nhưng không phải chỉ có thế. Trong một Giáo Hội đầy sợ hãi, nơi mà các thành viên gốc Do Thái vẫn còn nghĩ rằng phải tập trung chú tâm mình “các con chiên lạc nhà Israel”, có thể là các Kitô hữu khác, dày dạn hơn, tự nuôi sống mình bằng khẩu hiệu này “kêu gọi dân ngoại (bất cứ ai) trở thành môn đệ; tháp nhập họ (ngay cả nhóm người của Gioan Tẩy Giả) bằng phép Rửa tội Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, chia sẻ cho họ tất cả những gì Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta” (c. 19-20). Đây chính là chương trình của Giáo Hội! Trong đoạn kết, Nhân Danh Chúa Kitô, Matthêu đã đưa ra lý do bên vực cho sự bảo trợ chí nguyện này và hun đúc lại lòng can đảm của những kẻ đang co rúm lại. Tuy nhiên, để kết thúc, cần phải nhớ lại chính bản văn của tác giả Phúc Âm, bản văn ấy còn sung mãn hơn cả những nỗ lực làm sáng tỏ này.

Các câu 16-17 cung cấp bức khung những lời cuối cùng của Đấng Phục Sinh. Như Luca thì hẳn đã diễn tả rằng nhóm tông đồ bây giờ là nhóm Mười Một (tông đồ). Đang khi đó, trung thành với chính mình, Matthêu lại nói đến mười một môn đệ: vào lúc được Chúa sai phái, họ vẫn luôn luôn là các “học trò”, đây quả là một ý tưởng quan trọng đối với các khái niệm thừa sai của tác giả Phúc Âm.

Galilê biểu tượng thế giới dân ngoại, mặc lấy trọn vẹn ý nghĩa của nó qua việc Chúa sai phái các môn đệ đi toàn thế giới, điều này sắp sửa dội vang. Tuy nhiên, chính xác hơn cuộc gặp gỡ đã xảy ra ở “trên núi”. Tựa như một chuỗi nối tiếp quyện vào nhau, người ta thấy lại ngọn núi nơi trước đây ma quỷ đã phô bày cho Chúa Giêsu mọi vương quốc

của trái đất, ngọn núi “Bát Phúc” nơi Chúa Giêsu đã công bố Hiến Chương Nước Trời và ngọn núi “biến hình” nơi vinh quang của Con Người từng toả sáng, và trên tất cả những thứ đó là bóng hình ngọn núi Nêbô (Đnl 34) nơi Môsê nói lời vĩnh biệt khi dân tộc ông sắp bước vào miền đất hứa.

Quang cảnh cuối cùng trước đây các môn đệ để lại là quang cảnh họ bỏ trốn chạy (26,56); còn giờ đây họ đang phủ phục trước Chúa Giêsu; “Tuy nhiên, vài người vẫn còn hồ nghi” nên vẫn chưa thực hiện được hành trình đức tin dẫn họ đến niềm vui không pha tạp (x. 28,8). Mô hình ngờ vực là một yếu tố truyền thống thường thấy trong các trình thuật Chúa Phục Sinh hiện ra, yếu tố này lẽ ra buộc Đấng Phục Sinh phải giúp các môn đệ nhận ra Ngài cũng như Ngài phải trấn an họ, tuy nhiên ở đây Chúa Giêsu đã không hề làm như thế. Ngày xưa Ngài đã từng nói với Phêrô “Hỡi kẻ kém lòng tin, tại sao ngươi lại nghi ngờ?” (14,31). Đức tin vẫn mãi mãi đòi ta phải liều và chính trong ‘hành động’ thừa sai (c.19-20) các môn đệ mới có thể chiến thắng nỗi những ngờ vực của họ.

Ở câu 18, người ta nhớ lại vào cuối Kinh Thánh Hy Bá Lai, vua Cyrus đã tuyên bố: “Chúa là Thiên Chúa, Ngài đã ban cho tôi tất cả vương quốc trên mặt đất” (2Sb 36,23). Và lớn lao hơn chính quyền năng trên trời được thông ban cho Con Người mẫu nhiệm trong sách Daniel: “Người được Thiên Chúa ban cho mọi quyền hành... mọi dân tộc sẽ phụng sự Người... quyền hành muôn thuở” (Dn 7,14). Ở đây không hề thấy một quang cảnh hùng vĩ, tuy nhiên qua bức tranh cuộc phán xét cuối cùng (25,31) được gọi lại Chúa Giêsu quả quyết rằng kể từ nay Thiên Chúa đã trao ban cho Ngài vương quyền hoàn vũ này.

“VẬY” (c.19) “các người hãy đi chiêu mộ môn đồ từ mọi dân tộc”. Chúa Giêsu không nhấn mạnh đến từ “Đi” cũng không nhấn mạnh đến sứ mệnh chinh phục mặt địa lý mà nhấn mạnh đến việc mở lòng đón nhận tất cả **mọi nhóm người** không phân biệt. Bởi vì Chúa Giêsu nắm trọn quyền hành, cho nên mọi người đều được mời gọi sống dưới quyền hành của Người. Đối với Matthêu, sứ mệnh là gì? Là các môn đệ đi chiêu mộ kẻ khác trở thành môn đệ, là mọi người nam cũng như nữ sau khi cảm nghiệm rằng lời giáo huấn của Chúa Giêsu đã biến đổi cuộc hiện sinh của họ sẽ đem chia sẻ kinh nghiệm đó với kẻ khác “dạy cho họ giữ tất cả mọi huấn lệnh của Chúa Giêsu” được tóm gọn lại trong chỉ một lề luật yêu thương.

Tuy nhiên sứ mệnh đó không phải là sự triển khai một ý thức hệ, dù rằng cao đẹp mấy đi nữa. Nó không ngừng đòi hỏi phải tạo ra một cộng đoàn, gồm những người; qua nghi thức Rửa Tội, muốn ghim chặt mối dây liên đới với nhau trong một tùy thuộc chung: “Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (c.19). Đây là công thức mầu nhiệm Ba Ngôi duy nhất trong Tân Ước nói về phép Rửa Tội “Nhân danh Chúa Giêsu” hay “Trong Thánh Linh”. Danh xưng Ba Ngôi ở câu 19 chắc chắn phát xuất từ Phụng Vụ Thánh Tẩy đang thịnh hành trong Giáo Hội của Matthêu. Tác giả Phúc Âm sẵn sàng chấp nhận danh xưng này và qua đó ông đưa độc giả mình về lại với tất cả những gì họ đã học biết về Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh suốt những trang Phúc Âm của ông.

Trong một cách thức nào đó, Đấng Phục Sinh đã kết luận như sau: “Các người còn ngờ vực”, vậy hãy liềm thân đi phục vụ mọi người. Khi thấy họ quay về với đức tin bấy giờ các người sẽ khám phá rằng thực sự “mọi quyền hành đã

được ban cho Ta” và nhất là các người sẽ khám phá ra rằng chính Ta, Ta luôn ở cùng các người mọi ngày cho đến tận thế (c.20). Suốt dòng lịch sử, Đấng Phục Sinh vẫn luôn mãi là Đấng Emmanuel “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (1,23): Như thế phần đầu và phần cuối Phúc Âm đã phúc đáp cho nhau, ngoài ra dòng Phúc Âm đầu tiên (1,1) ghi nhận: “Các nguồn gốc”; sự khởi nguyên còn dòng Phúc Âm cuối cùng nhắc đến “Thế mạt” (28,20): Bản thân Chúa Giêsu thu tóm toàn lịch sử nhân loại; Tuy nhiên kể từ “ngày đầu tiên trong tuần” (28,1) tức buổi sáng Phục Sinh, lịch sử này đã tháp nhập vào đó sự dấn thân và chứng ngôn của Kitô hữu.